BỘ NGOẠI GIAO

BỘ NGOẠI GIAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2017/TB-LPQT	*Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2017*

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

1. Thỏa thuận về Kế hoạch hợp tác năm 2016 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, ký tại Viên-chăn ngày 27 tháng 12 năm 2015, chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2017.

2. Thỏa thuận về Kế hoạch hợp tác giữa chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào năm 2017, ký tại Hà Nội ngày 08 tháng 02 năm 2017, có hiệu lực từ ngày 08 tháng 02 năm 2017.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Thỏa thuận theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
Q. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Lê Thị Tuyết Mai

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09869708

THỎA THUẬN VỀ KẾ HOẠCH HỢP TÁC GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO NĂM 2017

Căn cứ Hiệp định về hợp tác song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2016-2020, ký ngày 27 tháng 12 năm 2015, tại Thủ đô Viêng Chăn, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào;

Căn cứ Biên bản thỏa thuận năm 2017 giữa Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Bộ Chính trị Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào;

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (sau đây gọi tắt là hai Bên) thỏa thuận những nội dung hợp tác chính năm 2017 như sau:

ĐIỀU 1
Hợp tác về chính trị, ngoại giao

1. Hai Bên tập trung triển khai thực hiện tốt nội dung tuyên bố chung và các thỏa thuận cấp nhà nước; tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả của các cơ chế hợp tác; tăng cường hợp tác trao đổi thông tin, tham vấn, ủng hộ lẫn nhau trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN và các diễn đàn, cơ chế hợp tác đa phương, khu vực và quốc tế.

2. Hai Bên tiếp tục tăng cường quan hệ chính trị và trao đổi đoàn cấp cao của hai nước với nhiều hình thức; đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, hợp tác có hiệu quả giữa các Bộ, ngành, địa phương kết nghĩa, đặc biệt các địa phương giáp biên của hai bên.

3. Hai Bên tiếp tục tuyên truyền phổ biến, giáo dục về mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam, tới người dân, nhất là thế hệ trẻ hai nước.

4. Hai Bên triển khai thực hiện có hiệu quả Bản điều chỉnh Thỏa thuận về Chiến lược hợp tác giữa Việt Nam và Lào tại hai tỉnh Hủa Phăn và Xiêng Khoảng đến năm 2020.

5. Hai Bên phối hợp, giải quyết kịp thời các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quan hệ hai nước, trên tinh thần mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam-Lào; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân nước này cư trú, làm ăn hợp pháp ở nước kia; quan tâm giải quyết các trường hợp công dân Việt Nam muốn nhập quốc tịch Lào và công dân Lào muốn nhập quốc tịch Việt Nam; thực hiện tốt Hiệp định về kiều dân giữa hai nước.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09869708

6. Hai Bên phối hợp tổ chức tốt các sự kiện nhân kỷ niệm 55 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 40 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa Việt Nam và Lào.

ĐIỀU 2

Hợp tác về quốc phòng, an ninh

1. Hai Bên khẩn trương hoàn thành các thủ tục đối nội, đối ngoại để triển khai, phổ biến, tuyên truyền, thực hiện hiệu quả Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới Việt Nam-Lào, Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới Việt Nam-Lào.

2. Hai Bên tiếp tục duy trì trao đổi thông tin, hợp tác chặt chẽ trong việc đảm bảo an ninh, xây dựng tuyến biên giới Việt Nam-Lào ổn định, phát triển toàn diện; đấu tranh với hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề tôn giáo, dân tộc, chống phá, chia rẽ mối quan hệ giữa hai nước. Hai Bên phấn đấu hoàn thành hai dự án hợp tác phát triển trọng điểm (Bản, cụm bản phát triển) ở khu vực biên giới Lào-Việt Nam để bàn giao và hoàn thành tổng kết đánh giá việc xây dựng 15 cụm Bản phát triển toàn diện trong năm 2017 và trao đổi về phương hướng hợp tác trong thời gian tới cho phù hợp với yêu cầu của tình hình mới, phối hợp làm tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, củng cố và phát huy vai trò của các dự án đã hoàn thành.

3. Hai Bên tăng cường tổ chức tuần tra chung, kiểm tra giám sát tại các cửa khẩu; trao đổi kinh nghiệm trong công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập phòng thủ, phối hợp, hiệp đồng giữa các đơn vị Quân đội hai nước tại khu vực giáp biên trong công tác quản lý và bảo vệ an ninh biên giới; phòng chống tội phạm xuyên quốc gia; ngăn chặn và xử lí việc khai thác tài nguyên thiên nhiên trái phép, nạn buôn lậu, vận chuyển ma túy, mua bán người và những vấn đề tiêu cực khác nảy sinh tại địa bàn biên giới hai nước.

4. Hai Bên thúc đẩy việc đàm phán, ký kết về Hiệp định bảo vệ tin mật; Hiệp định dẫn độ; Hiệp định chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa hai nước.

5. Hai Bên tiếp tục phối hợp triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện Thỏa thuận cấp Chính phủ về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước, đảm bảo việc thực hiện hiệu quả Thỏa thuận, đạt mục đích, yêu cầu đề ra.

6. Hai Bên phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn cho các chuyến thăm và làm việc lẫn nhau của Lãnh đạo cấp cao hai nước; các hoạt động kỷ niệm 55 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 40 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa Việt Nam và Lào.

7. Hai Bên tiếp tục phối hợp tìm kiếm và quy tập hài cốt chiến sĩ, quân tình nguyện Việt Nam tại Lào; hoàn thành và đưa vào sử dụng Tượng đài "Tình đoàn kết hữu nghị Việt Nam-Lào" tại tỉnh Xay-sổm-bun, Lào.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09869708

ĐIỀU 3
Hợp tác kinh tế

1. Đầu tư:

a. Hai Bên phối hợp thúc đẩy đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam vào Lào và đầu tư của doanh nghiệp Lào vào Việt Nam phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của mỗi nước; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào những vùng khó khăn của Lào; có chính sách hỗ trợ thiết thực trên tinh thần quan hệ đặc biệt giữa hai nước đối với các doanh nghiệp đang tạm thời gặp khó khăn;

b. Hai Bên phối hợp tổ chức một Hội nghị hợp tác đầu tư Việt Nam-Lào tại Lào trong năm 2017; tiếp tục tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa Lãnh đạo Chính phủ Lào và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

c. Hai Bên phối hợp tổ chức kiểm tra, rà soát các dự án đầu tư của Việt Nam tại Lào; đẩy nhanh việc thực hiện các Hiệp định đầu tư đã được ký kết; tuyên truyền hướng dẫn những quy định, quy chế, luật pháp liên quan đến đầu tư của Việt Nam và Lào; tiếp tục cập nhật, đối chiếu, trao đổi số liệu đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam tại Lào.

d. Phía Việt Nam tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi tối đa để phía Lào xây dựng kho ngoại quan và đường ống dẫn dầu từ cảng Hòn La sang Khăm Muộn; hai Bên khẩn trương hoàn tất thủ tục để Ký kết Hiệp định về dự án này trong năm 2017.

e. Hai Bên phối hợp xây dựng và thống nhất các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai dự án Muối mỏ Kali ở tỉnh Khăm-muộn; khắc phục triệt để sự cố thủy điện Xê-ka-màn 3.

f. Giao hai Bộ Kế hoạch và Đầu tư hai nước chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tham mưu cho Chính phủ Lào các giải pháp về cải cách hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Lào, trong đó có các nhà đầu tư Việt Nam.

2. Thương mại:

a. Hai Bên phấn đấu đưa kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước tăng 10% so với năm 2016.

b. Hai Bên phối hợp triển khai có hiệu quả nội dung Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào ký ngày 03 tháng 3 năm 2015 và Hiệp định thương mại biên giới giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào ký ngày 27 tháng 6 năm 2015; tiếp tục triển khai tuyên truyền, phổ biến nội dung của hai Hiệp định nói trên đến cộng đồng doanh nghiệp hai nước.

c. Hai bên hoàn thành trong năm 2017 việc ký Hiệp định (hoặc Nghị định thư) về việc sửa đổi bổ sung Hiệp định về quá cảnh hàng hoá Việt Nam-Lào ký ngày 13 tháng 3 năm 2009.

d. Hai Bên triển khai các biện pháp đẩy mạnh hợp tác thương mại, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại giữa Việt Nam và Lào, đồng thời, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam xây dựng các trung tâm thương mại tại Lào; hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển thương hiệu tại thị trường Lào.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09869708

e. Hai Bên phối hợp nghiên cứu và xây dựng Đề án Tổng thể phát triển Thương mại Việt Nam-Lào giai đoạn 10 năm (2017-2026).

f. Hai bên hoàn thành Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại biên giới Việt Nam – Lào đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trong Quý IV năm 2017.

g. Hai bên tiếp tục phối hợp xây dựng và hoàn thành, đưa vào hoạt động Trang thông tin kinh tế - thương mại giữa Bộ Công thương hai nước.

3. Hợp tác giao thông vận tải:

a. Hai Bên tiếp tục tập trung thực hiện Bản ghi nhớ giữa hai Chính phủ về Chiến lược hợp tác trong lĩnh vực giao thông vận tải giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030; đẩy mạnh việc chuẩn bị dự án Tuyến đường cao tốc Hà Nội-Viêng Chăn; nghiên cứu xây dựng và nâng cấp tuyến đường kết nối hành lang kinh tế Đông-Tây và kết nối với khu vực trong dự án phát triển giao thông vận tải trong các nước ASEAN và GMS.

b. Hai Bên tiếp tục phối hợp tìm kiếm nguồn vốn triển khai các dự án giao thông quan trọng, mang tính chiến lược sự phát triển của hai nước; đặc biệt là tuyến cao tốc Hà Nội-Viêng Chăn. Đối với dự án đường cao tốc Hà Nội - Viêng Chăn, hai bên nhất trí giao Bộ Giao thông vận tải Việt Nam và Bộ Công chính và Vận tải Lào chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan của hai nước nghiên cứu, tham mưu Thủ tướng Chính phủ hai nước quyết định triển khai các bước tiếp theo của dự án, bao gồm: Lập báo cáo nghiên cứu khả thi và tìm kiếm, kêu gọi các nguồn tài chính tài trợ cho dự án.

c. Phía Việt Nam nhất trí tạo điều kiện thuận lợi để Lào xuất, nhập khẩu hàng hóa qua tất cả các cảng biển của Việt Nam;

Chính phủ Việt Nam ủng hộ Lào thành lập Công ty 100% vốn của Lào hoặc góp vốn với phía Việt Nam đầu tư phát triển một số bến cảng tại cảng Vũng Áng phù hợp với quy định của luật pháp Việt Nam với thời hạn là 70 năm và có thể tiếp tục gia hạn thêm theo sự đồng ý của phía Việt Nam. Phía Lào đề xuất được đầu tư tại các bến cảng 1, 2, 3 cảng Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh.

Giao Bộ Giao thông vận tải Việt Nam, Bộ Công chính Vận tải Lào, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chủ trì phối hợp cùng các Bộ, ngành và địa phương liên quan của hai bên thống nhất phương án báo cáo Thủ tướng Chính phủ hai nước xem xét quyết định.

d. Về tuyến đường Phu-thịt-Phòng đi Na-xon:

Giao Bộ Tài chính hai nước chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hai bên trao đổi thống nhất phương án theo hướng Chính phủ Lào vay vốn từ các Ngân hàng thương mại Việt Nam để thực hiện dự án, Chính phủ Việt Nam cấp bù chênh lệch lãi suất, phù hợp với khả năng ngân sách của mỗi nước, trình hai Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

e. Hai Bên tiếp tục rà soát, tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện mô hình kiểm tra "một cửa, một lần dừng" tại cặp cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đen Xa Văn để nghiên cứu khả năng nhân rộng mô hình này tới các cặp cửa khẩu quốc tế khác theo tinh thần Hiệp định GMS.

4. Trong lĩnh vực công nghiệp:

a. Hai Bên phối hợp triển khai có hiệu quả Thỏa thuận giữa hai Chính phủ về phát triển các dự án thủy điện tại Lào và mua bán điện giữa hai nước đến

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09869708

năm 2030 ký ngày 05 tháng 10 năm 2016; Tiếp tục xây dựng phương án đàm phán và tiến tới ký kết các văn kiện nhằm cụ thể hóa Biên bản này, tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.

b. Hai Bên tiếp tục quan tâm chỉ đạo các đơn vị liên quan giải quyết khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy tiến độ các dự án thủy điện, khoáng sản.

c. Liên quan đến dự án thủy điện Mỹ Lý Nậm Mô 1, hai bên thống nhất yêu cầu chủ đầu tư hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường – xã hội của dự án đối với phần dự án trên lãnh thổ Lào, báo cáo Chính phủ hai nước xem xét, quyết định việc ký Hiệp định giữa hai Chính phủ về Hợp tác phát triển dự án thủy điện Mỹ Lý Nậm Mô 1.

5. Hợp tác nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn:

a. Hai Bên thúc đẩy tiến độ triển khai các dự án hợp tác về phân vùng nông nghiệp, quy hoạch phát triển nông thôn mới, thủy lợi, khuyến nông tại hai tỉnh Hủa Phăn và Xiêng Khoảng.

b. Hai Bên tiếp tục tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tư vấn trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; xây dựng, triển khai các kế hoạch hợp tác, đào tạo và trao đổi kinh nghiệm trong việc quản lý, bảo vệ rừng, ngăn chặn việc chặt phá rừng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, kiểm dịch động thực vật, thủy sản, thủy lợi và khuyến nông.

c. Hai bên thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

6. Hợp tác về tài nguyên và môi trường:

a. Hai Bên tiếp tục tăng cường hợp tác, phối hợp chặt chẽ với nhau và với các nước, các tổ chức quốc tế có liên quan để quản lý, sử dụng bền vững và có hiệu quả nguồn nước, tài nguyên nước sông Mê Công, đảm bảo hài hòa lợi ích của các nước trong lưu vực sông Mê Công; đồng thời, có cơ chế phối hợp giữa hai Bên và các bên liên quan để kiểm tra, giám sát chặt chẽ các tác động.

b. Hai Bên thúc đẩy hợp tác nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực địa chất và khoáng sản, tài nguyên, môi trường ...; triển khai việc điều tra khoáng sản và lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1/200.000 vùng Bô-ly-khăm-xay –Xay-sổm-bun.

7. Hợp tác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ:

a. Hai bên tiếp tục phối hợp thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giữa hai nước tập trung vào các lĩnh vực như: nông nghiệp công nghệ cao, địa chất khoáng sản, năng lượng tái tạo và vật liệu mới, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn bức xạ hạt nhân, sở hữu trí tuệ.

b. Hai bên tiếp tục thúc đẩy hợp tác tăng cường năng lực quản lý, xây dựng chính sách, nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ cho Bộ Khoa học công nghệ và Viện Khoa học Quốc gia Lào.

ĐIỀU 4

Hợp tác giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

1. Hai Bên tiếp tục thực hiện việc đưa nội dung các sản phẩm của công trình lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào vào giảng dạy tại các trường học của

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09869708

hai nước; tiếp tục đổi mới, thống nhất quản lý các loại hình đào tạo học sinh Lào tại Việt Nam để nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

2. Chính phủ Việt Nam dành 1000 suất học bổng cho cán bộ, học sinh Lào sang học tập tại Việt Nam theo chương trình đại học, sau đại học và bồi dưỡng ngắn hạn (bao gồm cả số chỉ tiêu dành cho quốc phòng, an ninh; 40 con em Việt kiều ở Lào và 10 suất do Đại sứ quán Việt Nam tại Lào chủ trì phối hợp với Bộ Giáo dục và Thể thao Lào tuyển chọn).

Năm 2017, hai Bên thống nhất bổ sung 246 chỉ tiêu bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ, công chức của Lào.

Phân bổ kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo Việt Nam năm 2017 được ghi tại Phụ lục số 1 kèm theo Hiệp định này.

3. Chính phủ Lào dành 60 suất học bổng cho cán bộ, học sinh Việt Nam sang học tập tại Lào theo các chương trình đại học, cao học và bồi dưỡng ngắn hạn;

4. Hai Bên tiếp tục thúc đẩy việc giảng dạy tiếng Việt tại Lào; khuyến khích cán bộ Lào học tiếng Việt và cán bộ Việt Nam học tiếng Lào; khuyến khích các địa phương có chung đường biên giới và các địa phương kết nghĩa tăng cường trao đổi kinh nghiệm, tập huấn nghiệp vụ và đào tạo ngôn ngữ để phục vụ yêu cầu công tác.

5. Hai Bên tiếp tục phối hợp thực hiện Đề án "Thí điểm dạy học song ngữ Việt Nam-Lào trong trường Nguyễn Du, Thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào giai đoạn 2014-2020" và Đề án "Biên soạn chương trình dạy tiếng Việt và bộ sách giáo khoa tiếng Việt (thực nghiệm) từ lớp 1 đến lớp 12 cho học sinh Lào tại Lào"; xem xét việc tăng học bổng cho lưu học sinh Lào học tập tại Việt Nam và lưu học sinh Việt Nam học tập tại Lào trong năm 2017.

6. Hai Bên trao đổi thống nhất để ký Nghị định thư hợp tác đào tạo cán bộ giai đoạn 2017-2021 thay thế Nghị định thư hợp tác đào tạo cán bộ giai đoạn 2012-2017 sẽ hết hiệu lực vào ngày 09 tháng 02 năm 2017.

7. Chính phủ Việt Nam tiếp tục cử giáo viên sang giảng dạy tiếng Việt tại Lào; hỗ trợ kinh phí để đào tạo dự bị tiếng Việt 04 tháng tại Lào cho sinh viên Lào trước khi sang Việt Nam.

ĐIỀU 5
Hợp tác trong các lĩnh vực khác

1. Hai Bên phối hợp hoàn thành việc xác định địa điểm xây dựng công trình Công viên Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Thủ đô Viêng Chăn; chuẩn bị tốt các chương trình văn hóa nghệ thuật, các hoạt động xúc tiến du lịch, các chương trình giao hữu thể thao, thông tấn báo chí, phát thanh truyền hình nhân kỷ niệm 55 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 40 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa Việt Nam và Lào. Hai bên phối hợp tổ chức đồng thời "Những ngày văn hóa du lịch Việt Nam tại Lào" và "Những ngày văn hóa du lịch Lào tại Việt Nam".

2. Hai Bên tiếp tục khuyến khích các Bộ, ngành, tổ chức, địa phương và các doanh nghiệp hai Bên giúp đỡ lẫn nhau trên các lĩnh vực mà hai Bên có thể

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09869708

mạnh; phía Việt Nam tiếp tục dành sự hỗ trợ tối đa trong khả năng của mình cho các Bộ, ngành, tổ chức, địa phương của Lào.

3. Hai Bên tiếp tục thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, tích cực triển khai thực hiện Kết luận Hội nghị tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam – Lào mở rộng lần thứ 3; nâng cao hiệu quả thực hiện Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự và hình sự giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHDCND Lào ký ngày 06/7/1998. Tăng cường hợp tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ pháp luật và tư pháp của hai Bên; đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án hỗ trợ Học viện Tư pháp Lào".

4. Tăng cường hiệu quả thực hiện Hiệp định về hợp tác lao động giữa hai nước, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động Việt Nam sang làm việc tại Lào và người lao động Lào sang làm việc tại Việt Nam trên tinh thần quan hệ đặc biệt giữa hai nước.

5. Hai bên tiếp thúc đẩy tăng cường, hợp tác trong các lĩnh vực: lao động, việc làm, dạy nghề, người có công, giảm nghèo, bảo vệ chăm sóc trẻ em và đào tạo cán bộ.

6. Hai bên tiếp tục hợp tác trao đổi chia sẻ kinh nghiệm về chính sách quản lý bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực an ninh mạng, thúc đẩy xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực Công nghệ thông tin Truyền thông, phát triển hạ tầng thông tin, phối hợp ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông nhằm thúc đẩy các lĩnh vực hợp tác liên quan khác.

ĐIỀU 6

Vốn viện trợ không hoàn lại

1. Hai Bên thống nhất số kinh phí viện trợ không hoàn lại của Việt Nam dành cho Lào năm 2017 là 850 tỷ đồng, được phân bổ tại Phụ lục số 2 kèm theo Thỏa thuận này, trong đó:

a. Kinh phí năm 2017 là 560 tỷ đồng.

b. Kinh phí năm 2016 chuyển sang thực hiện trong năm 2017 là 290 tỷ đồng.

2. Hai Bên thường xuyên phối hợp tổ chức kiểm tra các dự án sử dụng vốn viện trợ nhằm đôn đốc việc thực hiện đảm bảo tiến độ và chất lượng; phối hợp kiểm tra, đánh giá hiện trạng các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, xác định các công trình cấp thiết phải khắc phục, sửa chữa. Giao hai Chủ tịch Uỷ ban hai nước đề xuất phương án duy tu bảo dưỡng các dự án đã đưa vào sử dụng nhưng hiện xuống cấp, trình hai Thủ tướng hai nước quyết định.

3. Hai Bên phối hợp đổi mới cơ chế, cách làm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Việt Nam dành cho Lào, tránh dàn trải, điều chỉnh danh mục các dự án theo hướng dành ưu tiên tập trung triển khai các dự án tại tỉnh Hủa-phăn, Xiêng-khoảng và một số dự án trọng điểm cần thiết cho tỉnh Xay-xổm-bun.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09869708

ĐIỀU 7
Hiệu lực, sửa đổi, bổ sung

1. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày Thỏa thuận về Kế hoạch hợp tác song phương giữa hai Chính phủ hai nước năm tiếp theo có hiệu lực.

2. Trong thời gian thực hiện, Thỏa thuận này có thể được bổ sung, sửa đổi theo sự thỏa thuận bằng văn bản của hai Bên. Những sửa đổi bổ sung là bộ phận không tách rời của Thỏa thuận và có hiệu lực theo thủ tục quy định tại khoản 1 Điều này.

Làm tại Thủ đô Hà Nội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 08 tháng 02 năm 2017 thành hai (02) bản bằng tiếng Việt và tiếng Lào, các văn bản đều có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản./.

TM. CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	TM. CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
NGUYỄN CHÍ DŨNG	**XU-PHĂN KẸO-MI-XAY**
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	**Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09869708

Phụ lục số 1

Kế hoạch Đào tạo và Bồi dưỡng Cán bộ, Học sinh, Sinh viên Lào tại Việt Nam năm 2017

Đơn vị tính: triệu VND

T/T	Lĩnh vực	Số lượng	Dài hạn			Ngắn hạn		Thời gian
			ĐH	Cao học	Tiến sỹ	Số lượng	Cán bộ	
1	Lĩnh vực Chính trị-hành chính	290	60	30	10	190		
1.1	Tổ chức TW							
	Công tác Chính trị		20	20	8	20	Cán bộ	5 tháng
	Hành chính		20	10	2	20	Cán bộ	2 tháng
	Công tác Tổ chức		20			15	Cán bộ	3tháng
	Công tác tuyên huấn					15	Cán bộ	3tháng
	Giảng viên chính trị					15	Cán bộ	3tháng
	Công tác phụ nữ					15	Cán bộ	2 tháng
	Bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra					20	Cán bộ	3 tháng
	Công tác Ban đối ngoại					20	Cán bộ	2 tháng
	Công tác Mặt trận Tổ Quốc					15	Cán bộ	2 tháng
	Công tác công đoàn					15	Cán bộ	2 tháng
	Bồi dưỡng công tác dân tộc					20	Cán bộ	3 tháng
2	Lĩnh vực An ninh-Quốc phòng	224	190	25	9	0		
	An ninh		90	10	4			
	Quốc phòng		100	15	5			
3	Giáo dục và thể thao	123	4	71	8	40	Cán bộ	3 tháng
3.1	Giáo dục							
	Toán học (GV)			3	2			
	Vật lý (GV)			4	1			
	Hóa học (GV)			3	1			
	Sinh học (GV)			4				
	Tin học (GV)			5				
	Quản lý Giáo dục (GV)			3	1			
	Giáo dục Thể chất (GV)			3				
	Luật (GV)			4				
	Lâm nghiệp (GV)			3				
	Nông nghiệp (GV)			2				
	Thú y (GV)			3				
	Xây dựng (GV)			2				
	Môi trường (GV)			3	1			
	Thủy lợi (GV)			3	1			
	Giao thông – vận tải (GV)			3	1			
	Điện (GV)			3				
	Cơ khí (GV)			2				
	Điện tử (GV)			2				
	Ngôn ngữ - Văn hóa (GV.)			3				
	Thể dục thể chất - Quốc phòng			4				
	Quản lý nguồn nhân lực			4				
	Tập huấn giáo viên khoa học tự nhiên					40	Cán bộ	3 tháng
3.2	Thể thao							
	Quản lý thể dục thể thao			1				
	Khoa học thể dục thể thao		2	2				
	Giáo dục thể chất			2				
	Y học thể dục thể thao		2					
4	Mỹ thuật và nhân văn	33	3	10	0	20		
4.1	Mỹ thuật							

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09869708

T/T	Lĩnh vực	Số lượng	Dài hạn			Ngắn hạn		Thời gian
			ĐH	Cao học	Tiến sỹ	Số lượng	Cán bộ	
	Điêu khắc		1	1				
	Hội họa			2				
	Gốm			1				
	Thiết kế công nghiệp			1				
	Văn hóa và du lịch			1				
	xiếc		15					
	Nhạc		15					
4.2	Nhân văn							
	Tôn giáo học		1					
	Dân tộc học		1	2				
	Quản lý (văn hóa)			2				
	Công tác Tôn giáo					20	Cán bộ	2tháng
5	Khoa học xã hội, thông tin, báo chí	124	8	15	0	101		
5.1	Khoa học xã hội							
	Văn hoá, dân tộc		2	1				
	Báo chí học			1				
	Kinh tế			2				
	Kế hoạch phát triển			2				
	Kinh tế đầu tư			2				
	Công tác Thống kê					20	Cán bộ	2tháng
	Công tác Thanh tra, Thẩm định và giám sát					20	Cán bộ	2tháng
	Thực tập tại Đài phát thanh VN					1	Cán bộ	8tháng
	Phân tích và dự báo việc lập kế hoạch phát triển KT-XT					20	Cán bộ	2tháng
	Nghiệp vụ quản lý các dự án đầu tư công					20	Cán bộ	2tháng
5.2	Tin tức							
	Xuất bản		2	1				
	Công nghệ thông tin			2				
	Kỹ thuật truyền thông			2				
	Báo chí học			1				
	Lưu trữ		2	1				
	Thư viện		2					
	Kỹ thuật truyền dẫn PT & TH					20	Cán bộ	3tháng
6	Quản trị kinh doanh và Luật	101	12	23	6	60		
6.1	Quản trị kinh doanh							
	Quản trị kinh doanh và kinh tế phân tích			1	1			
	Kế toán– kiểm toán		2	2				
	Tài chính - Ngân hàng		1	2				
	Quản trị kinh doanh quốc tế		2	2				
	Kinh doanh chứng khoán		1	2				
	Nghiệp vụ Kiểm toán Nhà nước		2	1		20	Cán bộ	3 tháng
6.2	Luật							
	Tội phạm học và điều tra tội phạm			2				
	Luật hành chính		2	2	2			
	Luật thương mại		1	3	1			
	Luật kinh tế		1	3	2			
	Quan hệ quốc tế			3				
	Nghiệp vụ kiểm sát					20	Cán bộ	3 tháng
	Công tác Nội vụ					20	Cán bộ	3 tháng
7	Công nghệ thông tin và truyền thông	13	5	7	1			
	Khoa học máy tính		1	3				
	Kỹ thuật viễn thông		2	2				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09869708

T/T	Lĩnh vực	Số lượng	Dài hạn			Ngắn hạn		Thời gian
			ĐH	Cao học	Tiến sỹ	Số lượng	Cán bộ	
	IT		2	2	1			
8	Kỹ thuật sản xuất và công thương	37	6	30	1			
8.1	Công nghệ và công thương							
	Thương mại quốc tế			2				
	Thương mại			2				
	Kinh tế công nghiệp			2				
	Kỹ thuật điện			2				
	Xây dựng			2				
	Xây dựng công trình thủy lợi			1				
	Quản lý & Phát triển nguồn nước			2				
	Tuyển khoáng		1	2				
	Quản lý mỏ			1	1			
	Quản lý năng lượng			2				
	Khai thác mỏ		1	2				
	Xây dựng công trình ngầm và mỏ		1	2				
	Địa chất		1	2				
8.2	Thực phẩm & Chế biến							
	Công nghệ thực phẩm			2				
8.3	Kiến trúc và xây dựng							
	Quản lý Xây dựng		1	2				
	Kiến trúc		1	2				
9	Nông lâm nghiệp, ngư vàthú y	11	1	10	0	0		
9.1	Nông nghiệp							
	Kinh tế nông nghiệp va pt nong thon			2				
	Kỹ thuật -Cơ khí nông nghiệp			1				
	Di truyền và chọn giống nông nghiệp			1				
	Chăn nuôi			2				
9.2	Lâm nghiệp							
	Di truyền và chọn giống lâm nghiệp			1				
9.3	Ngư							
	Ngư nghiệp		1	1				
9.4	Thú y							
	Thú y			2				
10	Y tế	14	4	8	2	0		
	Răng hàm mặt		2	1				
	Y tế công cộng			2	2			
	Y học cổ truyền			2				
	Y đa khoa		2	2				
11	Phúc lợi xã hội	37	1	6	0	30		
	kinh tế lao động		1	1				
	Bảo hộ lao động			2		15	Cán bộ	3 tháng
	Bồi dưỡng giáo viên dạy nghề					15	Cán bộ	3 tháng
	Bảo hiểm xã hội			2				
12	Dịch vụ và Vận tải	30	17	13	0			
12.1	Dịch vụ							
	Quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn		1	1				
	Du lịch học		1	2				
	Kinh tế du lịch		1	2				
	Bảo tàng học		1	1				
12.2	Giao thông vận tải							
	Kỹ thuật hàng không		2					
	Kỹ thuật đầu máy xe lửa , Toa xe		2					
	Tổ chức quản lý vận tải		2	2				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09869708

T/T	Lĩnh vực	Số lượng	Dài hạn			Ngắn hạn		Thời gian
			ĐH	Cao học	Tiến sỹ	Số lượng	Cán bộ	
	Vận tải đường sắt		2	1				
	Xây dựng Đường sắt		2	2				
	Quản lý đường sắt đô thị		2					
	Cầu đường sắt		1	2				
13	Con cháu việt kiều tại Lào	40	32	8				
14	Dự án 100	110	110					
15	LHS Lào học giỏi(tại Việt Nam)	12		12				
16	Sinh viên năm cuối (Khoa tiếng việt)	27				27	sinh viên	1 năm học
17	Bồi dưỡng Giao viên dạy tiếng Việt	20				20	cán bộ	3 tháng
	Tổng Cộng	1246	453	268	37	508		

I Hành chính : 1022
Ngắn hạn : 488
Dài hạn : 534 trong đo Đại học : 263, Cao học : 243, Tiến sỹ : 28
II An ninh - Quốc phòng
Dài hạn : 224 trong do Đại học : 190, Cao học : 25, Tiến sỹ : 9

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
0989697088

Phụ lục số 2

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM DÀNH CHO CHÍNH PHỦ LÀO NĂM 2017

Đơn vị tính: triệu VNĐ

Số TT	Chương trình, dự án	Thời gian thực hiện	Tổng mức viện trợ	Kinh phí 2016 chưa phân bổ chuyển 2017	Kinh phí 2017	Tổng kinh phí
	TỔNG SỐ			**290.000**	**560.000**	**850.000**
A	**Đào tạo:**	**2017**		**10.700**	**229.300**	**240.000**
I	Đào tạo cán bộ, học sinh Lào tại Việt Nam (bao gồm quốc phòng, an ninh, dài hạn, ngắn hạn và các địa phương của Lào thuộc khu vực Tam giác phát triển ba nước CLV).			10.700	227.000	237.700
II	Hỗ trợ Hội nghị toàn quốc lưu học sinh Lào học tập tại Việt Nam.			0	300	300
III	Hỗ trợ bổ túc tiếng Việt tại Lào cho các sinh viên Lào được tuyển chọn sang Việt Nam học tập.			0	2.000	2.000
B	**Các chương trình, dự án:**			**178.800**	**306.141**	**484.941**
I	**Các dự án quyết toán và hoàn thành[1].**			**16.170**	**92.641**	**108.811**
1	Làng hữu nghị thanh niên biên giới Việt – Lào.	2013-2015	75.264	3.805	0	3.805
2	Dự án xây dựng trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp - tỉnh Xiêng Khoảng.	2014-2015	35.163	1.963	0	1.963
3	Dự án Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu Đắk-tà-óc tỉnh Sê Kông (Lào).	2014-2015	49.649	2.549	0	2.549
4	Dự án Trang thiết bị nội thất Nhà giảng đường chính Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào.	2015-2016	6.653	353	0	353
5	Điều tra khoáng sản và lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1/200.000 vùng Bắc Viêng Chăn-Nam Luôngphabang.	2013-2017	69.900	7.500	0	7.500
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền thông tin địa hình cơ bản phục vụ quy hoạch phát triển KH-XH và giám sát tài nguyên môi trường CHDCND Lào.	2013-2017	183.800	0	22.800	22.800
7	Trung tâm đào tạo cán bộ quản lý khoa học và công nghệ của Lào.	2014-2017	89.887	0	29.687	29.687
8	Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ cho Viện Khoa học quốc gia Lào giai đoạn 2014-2016.	2015-2017	63.000	0	32.500	32.500
9	Dự án nghiên cứu tiền khả thi tuyến cao tốc Hà Nội-Viêng Chăn.	2016-2017	5.600	0	5.100	5.100
10	Trường phổ thông trung học Viêng phu kha tỉnh Luông nậm-thà.	2013-2015	74.867	0	2.554	2.554
II	**Các dự án chuyển tiếp[2].**			**162.630**	**210.000**	**372.630**
1	Trường Trung học phổ thông hữu nghị A-nu-vông tại tỉnh Xay-sổm-bun.	2017-2018	88.678	40.000	0	40.000
2	Dự án xây dựng trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp - tỉnh Hủa Phăn.	2016-2018	39.352	0	15.000	15.000
3	Đài Phát thanh, phát hình tại tỉnh Sa-vẳn-nạ-khệt.	2016-2018	115.795	0	20.000	20.000
4	Bệnh viện Hữu nghị tỉnh Xiêng Khoảng	2017-		40.000	20.000	60.000
5	Bệnh viện Hữu nghị tỉnh Hủa Phăn.	2017-		40.000	20.000	60.000
6	Dự án xây dựng hệ thống thủy lợi huyện Nỏng Bốc - tỉnh Khăm Muộn (bao gồm đoạn kè bờ sông Mê Công).	2017-		20.000	10.000	30.000

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09869708

Số TT	Chương trình, dự án	Thời gian thực hiện	Tổng mức viện trợ	Kinh phí 2016 chưa phân bổ chuyển 2017	Kinh phí 2017	Tổng kinh phí
7	Cải tạo sửa chữa KTX Lưu học sinh nước ngoài tại ĐH Quốc gia Lào.	2017-		5.000	10.000	15.000
8	Trường Trung học phổ thông Hữu nghị Việt Nam- Lào tại tỉnh Xa-vẳn-nả-khệt	2017-		1.000	10.000	11.000
9	Cầu Xà ợt cửa khẩu Lao bảo - Đen-xa-vẳn	2017-		5.130	10.000	15.130
10	Biên dịch "Hồ Chí Minh toàn tập" từ tiếng Việt sang tiếng Lào.	2017-		1.000	5.000	6.000
11	Đài phát thanh truyền hình tỉnh Xay-sỏm-bun	2017-		10.000	5.000	15.000
12	Trường Trung học phổ thông tại thị xã huyện Bun-nửa tỉnh Phông-xa-lỳ.	2017-		0	10.000	10.000
13	Nâng cấp và sửa chữa công trình thủy lợi Nậm Loong - huyện Xốp Bầu - tỉnh Hủa Phăn.	2017-		500	5.000	5.500
14	Đài Phát thanh, phát h ình tại tỉnh Bò-kẹo.	2017-		0	10.000	10.000
15	Trường Dạy nghề tỉnh Bò-kẹo giai đoạn 2.	2017-		0	10.000	10.000
16	Trường PTTH Hữu nghị Lào-Việt Nam giai đoạn 2.	2017-		0	5.000	5.000
17	Quy hoạch thủy lợi tại hai tỉnh Hủa Phăn và Xiêng Khoảng	2017-		0	5.000	5.000
18	Khoa tiếng Việt tại Đại học Su-pha-nu-vộng và Đại học Chăm-pa-sắc.	2017-		0	5.000	5.000
19	Phân vùng sản xuất nông nghiệp tại Hủa Phăn, Xiêng Khoảng.	2017-		0	5.000	5.000
20	Xây dựng Học viện Tài chính Đông-khăm-xạng giai đoạn 3.	2017-		0	10.000	10.000
21	Dự án hỗ trợ Học viện Tư pháp Lào.	2017-			5.000	5.000
22	Sửa chữa 02 trạm bơm công trình thủy lợi Đông-phu-xi và Tha-pha-nọng-phông.	2017-			5.000	5.000
23	Xây dựng Trụ sở Ủy ban hợp tác Lào-Việt Nam (công trình hữu nghị)	2017-			10.000	10.000
III	Các dự án mới.	2017-			3.500	3.500
1	Xây dựng trường năng khiếu tại Thị xã Phon-xa-vẳn tỉnh Xiêng-khoảng.				500	500
2	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện tỉnh Xay-xổm-bun.				500	500
3	Xây dựng Trường quân sự tỉnh Xay-xổm-bun.				500	500
4	Xây dựng 04 hệ thống thuỷ lợi quy mô nhỏ tại 04 bản thuộc 02 huyện (A-nu-vông, Thà-thòm) tỉnh Xay-xổm-bun.				500	500
5	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) Dự án Nâng cấp tuyến đường 18B.				500	500
6	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) tuyến đường từ tỉnh lỵ Xay-xổm-bun - Tê-be-lê - Núi Kong-khẩu - Xăm-hò-pà-đồng.				500	500
7	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) tuyến đường từ bản Pùng-thà - dọc sông Thamma - bản Fia-lỳ.				500	500
C	**Kinh phí chưa phân bổ[3].**			100.500	24.559	125.059

Ghi chú:

(1): Thông báo kế hoạch vốn theo tiến độ hoàn thành thủ tục nghiệm thu bàn giao.

(2): Chỉ thông báo kế hoạch vốn khi hoàn thành các thủ tục phê duyệt dự án theo quy định.

(3): Khoản kinh phí này phía Lào ủy quyền cho phía Việt Nam tiến hành phân bổ cho các dự án và thông báo cho phía Lào.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0986970 8

ຂໍ້ຕົກລົງ ວ່າດ້ວຍແຜນການຮ່ວມມື ລະຫວ່າງ ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ສັງຄົມນິຍົມ ຫວຽດນາມ ແລະ ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນ ລາວ ປີ 2017

ອີງຕາມສັນຍາ ວ່າດ້ວຍການຮ່ວມມືທະວິພາຄີ ລະຫວ່າງ ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ສັງຄົມນິຍົມຫວຽດນາມ ແລະ ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນລາວ ໄລຍະ 2016 - 2020 ທີ່ໄດ້ເຊັນກັນ ຄັ້ງວັນທີ 27 ທັນວາ 2015 ທີ່ນະຄອນຫຼວງວຽງຈັນ, ສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນລາວ;

ອີງຕາມບົດບັນທຶກຂໍ້ຕົກລົງ ລະຫວ່າງ ກົມການເມືອງສູນກາງພັກ ກອມມູນິດຫວຽດນາມ ແລະ ກົມການເມືອງສູນກາງພັກ ປະຊາຊົນ ປະຕິວັດລາວ ປີ 2017;

ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ສັງຄົມນິຍົມ ຫວຽດນາມ ແລະ ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນລາວ (ຕໍ່ໄປນີ້ເອີ້ນຫຍໍ້ວ່າ ສອງຝ່າຍ) ໄດ້ຕົກລົງບັນດາເນື້ອໃນການຮ່ວມມືຕົ້ນຕໍ ປະຈໍາປີ 2017 ດັ່ງລຸ່ມນີ້:

ມາດຕາ 1
ການຮ່ວມມືດ້ານການເມືອງ, ການຕ່າງປະເທດ

1. ສອງຝ່າຍ ສຸມໃສ່ຈັດຕັ້ງຜັນຂະຫຍາຍເປັນຢ່າງດີ ກ່ຽວກັບເນື້ອໃນຖະແຫຼງການຮ່ວມ ແລະ ບັນດາຂໍ້ຕົກລົງຂອງລັດ; ສືບຕໍ່ເສີມຂະຫຍາຍ, ປັບປຸງ, ຍົກສູງປະສິດທິຜົນບັນດາກົນໄກການຮ່ວມມື; ເພີ່ມທະວີການຮ່ວມມືແລກປ່ຽນຂໍ້ມູນຂ່າວສານ, ໃຫ້ຄໍາປຶກສາ, ສະໜັບສະໜູນ ເຊິ່ງກັນ ແລະ ກັນ ໃນຂອບປະຊາຄົມອາຊຽນ ແລະເວທີພົບປະຕ່າງໆ, ກົນໄກການຮ່ວມມືຫຼາຍຝ່າຍ, ພາກພື້ນ ແລະ ສາກົນ.

2. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ເພີ່ມທະວີການພົວພັນດ້ານການເມືອງ ແລະ ແລກປ່ຽນຄະນະຜູ້ແທນຂັ້ນສູງຂອງສອງປະເທດ ດ້ວຍຫຼາຍຮູບການ; ຊຸກຍູ້ການເຄື່ອນໄຫວພົບປະແລກປ່ຽນ, ການຮ່ວມມືຢ່າງມີປະສິດທິຜົນ ລະຫວ່າງ ບັນດາກະຊວງ, ຂະແໜງການ, ທ້ອງຖິ່ນແຂກລ່ຽວ ໂດຍສະເພາະ ແມ່ນບັນດາທ້ອງຖິ່ນທີ່ມີຊາຍແດນຕິດຈອດກັນ.

3. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ໂຄສະນາເຜີຍແຜ່, ສຶກສາອົບຮົມ, ກ່ຽວກັບສາຍພົວພັນມິດຕະພາບອັນເປັນມູນເຊື້ອ, ຄວາມສາມັກຄີພິເສດ ແລະ ການຮ່ວມມືຮອບດ້ານ ລະຫວ່າງ ຫວຽດນາມ-ລາວ, ລາວ-ຫວຽດນາມ ໃຫ້ແກ່ປະຊາຊົນ ຮັບຮູ້, ໂດຍສະເພາະແມ່ນຄົນຮຸ່ນໜຸ່ມສອງປະເທດ.

4. ສອງຝ່າຍ ຈັດຕັ້ງຜັນຂະຫຍາຍຢ່າງມີປະສິດທິຜົນ ກ່ຽວກັບ ການດັດແກ້ຂໍ້ຕົກລົງ ວ່າດ້ວຍຍຸດທະສາດການຮ່ວມມື ລະຫວ່າງ ຫວຽດນາມ ແລະ ລາວ ຢູ່ສອງແຂວງ ທິວພັນ ແລະ ຊຽງຂວາງ ຮອດປີ 2020.

5. ສອງຝ່າຍ ປະສານສົມທົບກັນແກ້ໄຂບັນຫາຫຍຸ້ງຍາກ, ຂໍ້ຄອງຄາຕ່າງໆ ທີ່ເກີດຂຶ້ນ ຢ່າງທັນການ ໃນການພົວພັນສອງປະເທດ ບົນຈິດໃຈສາຍພົວພັນມິດຕະພາບອັນເປັນມູນເຊື້ອ, ຄວາມສາມັກຄີພິເສດ ແລະການຮ່ວມມືຮອບດ້ານ ຫວຽດນາມ-ລາວ; ສ້າງເງື່ອນໄຂສະດວກໃຫ້ແກ່ພົນລະເມືອງຂອງຕົນ ທີ່ດໍາລົງຊີວິດ, ທໍາມາຫາກິນຖືກຕ້ອງຕາມກົດໝາຍ ຢູ່ອີກປະເທດໜຶ່ງ; ເອົາໃຈໃສ່ແກ້ໄຂກໍລະນີພົນລະເມືອງ

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09869708

ລາວ ຕ້ອງການສັນຊາດຫວຽດນາມ ແລະ ພົນລະເມືອງຫວຽດນາມ ຕ້ອງການສັນຊາດລາວ; ຈັດຕັ້ງປະຕິບັດເປັນຢ່າງດີ ຕໍ່ກັບສັນຍາ ວ່າດ້ວຍຊາວຕ່າງດ້າວ ລະຫວ່າງ ສອງປະເທດ.

6. ສອງຝ່າຍ ສົມທົບກັນຈັດຕັ້ງເປັນຢ່າງດີ ກ່ຽວກັບການສ້າງກິດຈະກຳສຳຄັນຕ່າງໆ ເພື່ອສະເຫຼີມສະຫຼອງວັນສ້າງຕັ້ງສາຍພົວພັນການທູດ ຄົບຮອບ 55 ປີ ແລະວັນເຊັນສົນທິສັນຍາ ວ່າດ້ວຍມິດຕະພາບ ແລະ ການຮ່ວມມື ຄົບຮອບ 40 ປີ ລະຫວ່າງ ຫວຽດນາມ ແລະ ລາວ.

ມາດຕາ 2
ການຮ່ວມມືດ້ານການປ້ອງກັນຊາດ-ປ້ອງກັນຄວາມສະຫງົບ

1. ສອງຝ່າຍ ຮີບຮ້ອນເຮັດສຳເລັດບັນດາຂັ້ນຕອນເອກະສານພາຍໃນ ແລະ ຕ່າງປະເທດ ເພື່ອໂຄສະນາເຜີຍແຜ່ ແລະຈັດຕັ້ງປະຕິບັດສັນຍາ ວ່າດ້ວຍລະບຽບການຄຸ້ມຄອງຊາຍແດນ ແລະ ດ່ານຊາຍແດນຫວຽດນາມ-ລາວ ແລະ ອະນຸສັນຍາ ກ່ຽວກັບເສັ້ນຊາຍແດນ ແລະ ຫລັກໝາຍຊາຍແດນປະເທດຫວຽດນາມ-ລາວ ຢ່າງມີປະສິດທິຜົນ.

2. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ຮັກສາແລກປ່ຽນຂໍ້ມູນຂ່າວສານ, ຮ່ວມມືກັນຢ່າງແໜ້ນແຟ້ນ ໃນການຮັບປະກັນຄວາມສະຫງົບ, ສ້າງເສັ້ນຊາຍແດນຫວຽດນາມ-ລາວ ໃຫ້ມີສະຖຽນລະພາບ ແລະ ພັດທະນາຮອບດ້ານ; ຕໍ່ສູ້ຕ້ານການເຄື່ອນໄຫວຂອງບັນດາອິດທິກຳລັງລັງປະປັກ ທີ່ສວຍໃຊ້ບັນຫາສາດສະໜາ, ຊົນເຜົ່າ; ທັບມ້າງການແບ່ງແຍກສາຍພົວພັນ ລະຫວ່າງ ສອງປະເທດ. ສອງຝ່າຍ ສູ້ຊົນໃຫ້ສຳເລັດ 02 ໂຄງການຮ່ວມມືພັດທະນາຈຸດສຸມ (ບ້ານ, ກຸ່ມບ້ານພັດທະນາ) ຢູ່ບໍລິເວນຊາຍແດນ ລາວ-ຫວຽດນາມ ເພື່ອມອບ-ຮັບ ແລະ ສຳເລັດສະຫຼຸບຕີລາຄາ ກ່ຽວກັບການກໍ່ສ້າງ 15 ກຸ່ມບ້ານພັດທະນາຮອບດ້ານ ໃນປີ 2017 ແລະປຶກສາຫາລືແລກປ່ຽນ ກ່ຽວກັບທິດທາງການຮ່ວມມື ໃນຕໍ່ໜ້າ ໃຫ້ສອດຄ່ອງກັບຄວາມຮຽກຮ້ອງຕ້ອງການຂອງສະພາບການໃໝ່; ປະສານສົມທົບກັນຈັດຕັ້ງປະຕິບັດບຳລຸງຮັກສາ, ບູລະນະສ້ອມແປງ, ປັບປຸງ ແລະ ເສີມຂະຫຍາຍບົດບາດຂອງບັນດາໂຄງການ ທີ່ສຳເລັດ ເປັນຢ່າງດີ.

3. ສອງຝ່າຍ ເພີ່ມທະວີຈັດຕັ້ງການລາດຕະເວນ, ຕິດຕາມກວດກາຮ່ວມກັນ ຢູ່ບັນດາຄູ່ດ່ານ; ແລກປ່ຽນບົດຮຽນໃນການສ້າງກຳລັງ, ຝຶກແອບ, ຊ້ອມຮົບປ້ອງກັນຈັ້ງທ່າ, ສົມທົບ, ປະສົມປະສານລະຫວ່າງບັນດາກົມກອງທະຫານຂອງສອງປະເທດ ປະຈຳຢູ່ເຂດຊາຍແດນຕິດຈອດກັນ ເພື່ອຄຸ້ມຄອງ ແລະ ປ້ອງກັນຄວາມສະຫງົບປອດໄພເຂດຊາຍແດນ; ຕ້ານອາດສະຍາກຳຂ້າມຊາດ, ສະກັດກັ້ນ ແລະແກ້ໄຂບັນຫາການຂຸດຄົ້ນຊັບພະຍາກອນທຳມະຊາດ ທີ່ຜິດກົດໝາຍ; ການຄ້າຂາຍເຖື່ອນ, ການຂົນສົ່ງຫາດຢາເສບຕິດ, ການຄ້າມະນຸດ ແລະ ບັນດາປະກົດການຫຍໍ້ທໍ້ອື່ນໆທີ່ເກີດຂຶ້ນ ຢູ່ບໍລິເວນຊາຍແດນຂອງສອງປະເທດ.

4. ສອງຝ່າຍ ຊຸກຍູ້ເຈລະຈາ ເພື່ອລົງນາມໃນສົນທິສັນຍາ ວ່າດ້ວຍການປ້ອງກັນຂ່າວລັບ; ສົນທິສັນຍາ ວ່າດ້ວຍການສົ່ງຜູ້ຮ້າຍຂ້າມແດນ; ສົນທິສັນຍາ ວ່າດ້ວຍການສົ່ງຕົວນັກໂທດ ທີ່ຖືກສານຕັດສິນຄະດີຈຳຄຸກ ລະຫວ່າງ ສອງປະເທດ.

5. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ສົມທົບກັນຈັດຕັ້ງຜັນຂະຫຍາຍແຜນງານຂອງລັດຖະບານ ກ່ຽວກັບການແກ້ໄຂບັນຫາຜູ້ຍົກຍ້າຍຕັ້ງພູມລຳເນົາຕາມລຳພັງໃຈ ແລະ ແຕ່ງດອງບໍ່ຖືກຕ້ອງຕາມລະບຽບ ຢູ່ບໍລິເວນຊາຍແດນ ຢ່າງມີປະສິດທິຜົນ ພ້ອມທັງຮັບປະກັນ ໃຫ້ບັນລຸໄດ້ວັດຖຸປະສົງ ແລະ ເປົ້າໝາຍທີ່ວາງໄວ້.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09869708

6. ສອງຝ່າຍ ປະສານສົມທົບກັນ ເພື່ອຮັບປະກັນຄວາມສະຫງົບປອດໄພ ໃຫ້ແກ່ບັນດາການຢ້ຽມຢາມ ແລະ ເຮັດວຽກ ເຊິ່ງກັນ ແລະ ກັນ ຂອງການນໍາຂັ້ນສູງສອງປະເທດ; ບັນດາການເຄື່ອນໄຫວສະເຫຼີມສະຫຼອງວັນສ້າງຕັ້ງສາຍພົວພັນການທູດ ຄົບຮອບ 55 ປີ ແລະ ວັນເຊັນສົນທິສັນຍາມິດຕະພາບ ແລະ ການຮ່ວມມື ລະຫວ່າງ ລາວ-ຫວຽດນາມ ຄົບຮອບ 40 ປີ.

7. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ປະສານສົມທົບໃນການຊອກຫາ, ຂຸດຄົ້ນ ແລະ ເຄື່ອນຍ້າຍອັດຖິຂອງທະຫານອາສາສະໝັກຫວຽດນາມ ຢູ່ລາວ; ສ້າງອານຸສາວະລີ "ນໍ້າໃຈສາມັກຄີ ມິດຕະພາບ ລາວ-ຫວຽດນາມ" ຢູ່ແຂວງໄຊສົມບູນ, ສປປ ລາວ ໃຫ້ສໍາເລັດ ແລະ ເອົາເຂົ້າສູ່ການນໍາໃຊ້.

ມາດຕາ 3
ການຮ່ວມມືດ້ານເສດຖະກິດ

1. ດ້ານການລົງທຶນ:

ກ. ສອງຝ່າຍ ປະສານສົມທົບກັນຊຸກຍູ້ການລົງທຶນຂອງວິສາຫະກິດຫວຽດນາມ ຢູ່ລາວ ແລະ ການລົງທຶນຂອງວິສາຫະກິດລາວ ຢູ່ຫວຽດນາມ ໃຫ້ສອດຄ່ອງກັບທິດທາງການພັດທະນາເສດຖະກິດ-ສັງຄົມຂອງແຕ່ລະປະເທດ; ສ້າງເງື່ອນໄຂສະດວກໃຫ້ແກ່ວິສາຫະກິດຫວຽດນາມ ລົງທຶນໃນເຂດທີ່ມີຄວາມຫຍຸ້ງຍາກຂອງລາວ; ມີນະໂຍບາຍຊ່ວຍໜູນແທດຕົວຈິງ ບົນຈິດໃຈການພົວພັນແບບພິເສດ ລະຫວ່າງ ສອງປະເທດ ໃຫ້ແກ່ບັນດາວິສາຫະກິດ ໃນໄລຍະເບື້ອງຕົ້ນ ທີ່ມີຄວາມຫຍຸ້ງຍາກ.

ຂ. ສອງຝ່າຍ ສົມທົບກັນຈັດຕັ້ງກອງປະຊຸມຮ່ວມມືລົງທຶນ ລາວ-ຫວຽດນາມ ຢູ່ລາວ ໃນປີ 2017; ສືບຕໍ່ຈັດການພົບປະ ລະຫວ່າງ ການນໍາຂອງລັດຖະບານລາວ ກັບບັນດາຫົວໜ່ວຍວິສາຫະກິດຫວຽດນາມ.

ຄ. ສອງຝ່າຍ ປະສານສົມທົບກັນຈັດຕັ້ງການຕິດຕາມ, ກວດກາບັນດາໂຄງການລົງທຶນ ຂອງຫວຽດນາມ ຢູ່ລາວ; ຊຸກຍູ້ການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດບັນດາສັນຍາລົງທຶນ ທີ່ໄດ້ເຊັນກັນ; ໂຄສະນາເຜີຍແຜ່ບັນດາຂໍ້ກໍານົດ, ລະບຽບການ, ກົດໝາຍທີ່ກ່ຽວຂ້ອງເຖິງການລົງທຶນຂອງລາວ ແລະ ຫວຽດນາມ; ສືບຕໍ່ປັບປຸງ, ປຽບທຽບ ແລະ ແລກປ່ຽນຂໍ້ມູນການລົງທຶນ ຂອງວິສາຫະກິດຫວຽດນາມ ຢູ່ລາວ.

ງ. ຝ່າຍຫວຽດນາມ ສືບຕໍ່ສ້າງເງື່ອນໄຂສະດວກ ໃຫ້ຝ່າຍລາວ ເພື່ອສ້າງສາງພັກນໍ້າມັນ ແລະ ທໍ່ສົ່ງນໍ້າມັນ ຈາກທ່າເຮືອຮອນລາ (Hon La) ຫາ ແຂວງຄໍາມ່ວນ, ລາວ; ສອງຝ່າຍ ຮີບຮ້ອນສໍາເລັດເອກະສານ ເພື່ອລົງນາມໃນສັນຍາ ກ່ຽວກັບໂຄງການດັ່ງກ່າວ ໃນປີ 2017.

ຈ. ສອງຝ່າຍ ສົມທົບກັນສ້າງ ແລະ ເປັນເອກະພາບບັນດາມາດຕະການ, ວິທີການແກ້ໄຂຂໍ້ຫຍຸ້ງຍາກ ແລະ ຄົງຄ້າງ ໃນການປະຕິບັດໂຄງການແຮ່ເກືອກາລີ ຢູ່ແຂວງຄໍາມ່ວນ; ແກ້ໄຂຟື້ນຟູເຫດການທີ່ເກີດຂຶ້ນຢູ່ເຂື່ອນໄຟຟ້າເຊຂະໜານ 3 ຢ່າງຂາດຕົວ.

ສ. ມອບໃຫ້ກະຊວງແຜນການ ແລະ ການລົງທຶນສອງປະເທດ ເປັນເຈົ້າການ, ປະສານສົມທົບກັບບັນດາກະຊວງ, ຂະແໜງການ, ອົງການ ທີ່ກ່ຽວຂ້ອງ ເປັນເສນາທິການໃຫ້ແກ່ລັດຖະບານລາວ ສະເໜີບັນດາມາດຕະການ ເພື່ອປະຕິຮູບລະບົບຄຸ້ມຄອງ-ບໍລິຫານ ແນໃສ່ປັບປຸງສະພາບແວດລ້ອມຂອງການລົງທຶນ ກໍຄືການດໍາເນີນທຸລະກິດ ເພື່ອດຶງດູດການລົງທຶນຂອງຕ່າງປະເທດ, ໃນນັ້ນ ມີນັກລົງທຶນຂອງຫວຽດນາມ ເຂົ້າມາລົງທຶນ ຢູ່ໃນ ສປປ ລາວ.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09869708

2. ດ້ານການຄ້າ:

ກ. ສອງຝ່າຍ ສູ້ຊົນເພື່ອຍົກມູນຄ່າການຄ້າຂາອອກ-ຂາເຂົ້າ ລະຫວ່າງ ສອງປະເທດ ເພີ່ມຂຶ້ນ 10% ທຽບໃສ່ປີ 2016.

ຂ. ສອງຝ່າຍ ປະສານສົມທົບກັນຈັດຕັ້ງເຜີຍແຜ່ເນື້ອໃນສັນຍາການຄ້າ ລະຫວ່າງ ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສປປ ລາວ ແລະ ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສສ ຫວຽດນາມ ທີ່ໄດ້ເຊັນກັນຄັ້ງວັນທີ 03 ມີນາ 2015 ແລະ ສັນຍາການຄ້າຊາຍແດນ ລະຫວ່າງ ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສປປ ລາວ ແລະ ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສສ ຫວຽດນາມ ທີ່ໄດ້ເຊັນກັນ ຄັ້ງວັນທີ 27 ມິຖຸນາ 2015 ຢ່າງມີປະສິດທິຜົນ; ສືບຕໍ່ໂຄສະນາ, ເຜີຍແຜ່ ຢ່າງທົ່ວເຖິງ ກ່ຽວກັບເນື້ອໃນຂອງສັນຍາສອງສະບັບທີ່ກ່າວມາຂ້າງເທິງນັ້ນ ໃຫ້ແກ່ບັນດາຫົວໜ່ວຍວິສາຫະກິດສອງປະເທດ ຮັບຊາບ.

ຄ. ໃນປີ 2017, ສອງຝ່າຍ ຕ້ອງສໍາເລັດການເຊັນສັນຍາ (ຫຼື ອານຸສັນຍາ) ກ່ຽວກັບການດັດແກ້ເພີ່ມເຕີມສັນຍາ ວ່າດ້ວຍສິນຄ້າຜ່ານແດນ ລາວ-ຫວຽດນາມ ທີ່ໄດ້ເຊັນກັນຄັ້ງວັນທີ 13 ເດືອນ 3 ປີ 2009.

ງ. ສອງຝ່າຍ ຈັດຕັ້ງປະຕິບັດບັນດາມາດຕະການ ເພື່ອຊຸກຍູ້ການຮ່ວມມືດ້ານການຄ້າ; ເພີ່ມທະວີບັນດາການເຄື່ອນໄຫວຊຸກຍູ້ການຄ້າ ລະຫວ່າງ ລາວ ແລະ ຫວຽດນາມ, ພ້ອມກັນນັ້ນ ກໍ່ສ້າງເງື່ອນໄຂສະດວກໃຫ້ແກ່ບັນດາວິສາຫະກິດຫວຽດນາມ ກໍ່ສ້າງສູນການຄ້າຕ່າງໆ ຢູ່ລາວ; ສະໜັບສະໜູນວິສາຫະກິດ ຊ່ວຍພັດທະນາເຄືອຂ່າຍການຄ້າ ຢູ່ຕະຫຼາດຂອງລາວ.

ຈ. ສອງຝ່າຍ ສົມທົບກັນຄົ້ນຄ້ວາ ແລະ ສ້າງໂຄງຮ່າງແຜນແມ່ບົດພັດທະນາການຄ້າ ລາວ-ຫວຽດນາມ ໄລຍະ 10 ປີ (2017-2026).

ສ. ສອງຝ່າຍ ປັບປຸງໃຫ້ສໍາເລັດແຜນແມ່ບົດພັດທະນາການຄ້າຊາຍແດນ ລາວ-ຫວຽດນາມ ຮອດປີ 2025, ວິໄສທັດຮອດປີ 2030 ໃນໄຕມາດທີ IV ປີ 2017.

ຊ. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ປະສານສົມທົບກັນສ້າງ website ເສດຖະກິດ-ການຄ້າ ລະຫວ່າງ ກະຊວງອຸດສາຫະກໍາ ແລະ ການຄ້າສອງປະເທດ ໃຫ້ສໍາເລັດ, ເອົາເຂົ້າສູ່ການນໍາໃຊ້.

3. ການຮ່ວມມືດ້ານຄົມມະນາຄົມ-ຂົນສົ່ງ:

ກ. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ສຸມໃສ່ຈັດຕັ້ງປະຕິບັດບົດບັນທຶກຊ່ວຍຈໍາ ລະຫວ່າງ ສອງລັດຖະບານ ກ່ຽວກັບຍຸດທະສາດການຮ່ວມມືດ້ານຄົມມະນາຄົມ-ຂົນສົ່ງ ໄລຍະ 2016-2025, ວິໄສທັດຮອດປີ 2030; ຍູ້ແຮງການຜັນຂະຫຍາຍໂຄງການເສັ້ນທາງດ່ວນ ວຽງຈັນ-ຮ່າໂນ້ຍ; ຄົ້ນຄ້ວາກໍ່ສ້າງ ແລະ ຍົກລະດັບເສັ້ນທາງເຊື່ອມຕໍ່ແລວທາງເສດຖະກິດ ຕາເວັນອອກ-ຕາເວັນຕົກ ແລະ ເຊື່ອມຕໍ່ກັບພາກພື້ນ ໃນໂຄງການພັດທະນາຄົມມະນາຄົມ-ຂົນສົ່ງ ໃນບັນດາປະເທດ ອາຊຽນ ແລະ GMS.

ຂ. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ສົມທົບກັນຊອກຫາແຫຼ່ງທຶນ ເພື່ອຜັນຂະຫຍາຍບັນດາໂຄງການຄົມມະນາຄົມທີ່ສໍາຄັນ, ມີລັກສະນະຍຸດທະສາດ ເພື່ອຮັບໃຊ້ແກ່ການພັດທະນາຂອງສອງປະເທດ ໂດຍສະເພາະ ແມ່ນເສັ້ນທາງດ່ວນ ວຽງຈັນ-ຮ່າໂນ້ຍ. ສໍາລັບໂຄງການເສັ້ນທາງດ່ວນ ວຽງຈັນ-ຮ່າໂນ້ຍ, ສອງຝ່າຍ ເປັນເອກະພາບມອບໃຫ້ກະຊວງໂຍທາທິການ-ຂົນສົ່ງຂອງລາວ ແລະ ກະຊວງຄົມມະນາຄົມ-ຂົນສົ່ງຫວຽດນາມ ເປັນເຈົ້າການປະສານສົມທົບກັບບັນດາກະຊວງ, ຂະແໜງການ, ທ້ອງຖິ່ນ ທີ່ກ່ຽວຂ້ອງຂອງສອງປະເທດ ຄົ້ນຄ້ວາ, ເປັນເສນາທິການໃຫ້ນາຍົກລັດຖະມົນຕີສອງປະເທດ ຕົກລົງຜັນຂະຫຍາຍໂຄງການ ໄປຕາມບາດກ້າວ ເຊິ່ງ

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09869708

ປະກອບດ້ວຍ: ການສ້າງບົດລາຍງານການສຶກສາຄວາມເປັນໄປໄດ້, ຊອກຫາ ແລະ ຮຽກຮ້ອງແຫຼ່ງທຶນຊ່ວຍເຫຼືອຕ່າງໆ ມາໃຫ້ໂຄງການ.

ຄ. ຝ່າຍຫວຽດນາມ ເຫັນດີສ້າງເງື່ອນໄຂສະດວກ ເພື່ອໃຫ້ຝ່າຍລາວ ສົ່ງອອກ-ນໍາເຂົ້າສິນຄ້າຜ່ານບັນດາທ່າເຮືອທຸກແຫ່ງ ຂອງຫວຽດນາມ.

ລັດຖະບານຫວຽດນາມ ສະໜັບສະໜູນລາວ ສ້າງຕັ້ງບໍລິສັດຂອງລາວ ຖືຮຸ້ນ 100% ຫຼື ຮ່ວມທຶນກັບຝ່າຍຫວຽດນາມ ເພື່ອລົງທຶນພັດທະນາທ່າທຽບເຮືອ ຈໍານວນໜຶ່ງ ຢູ່ທ່າເຮືອຫວຸງອາງ ໃຫ້ສອດຄ່ອງຕາມລະບຽບກົດໝາຍຂອງຫວຽດນາມ ໂດຍມີກໍານົດ 70 ປີ ແລະ ສາມາດຕໍ່ອາຍຸໄດ້ຕາມການເຫັນດີຂອງຝ່າຍຫວຽດນາມ.

ມອບໃຫ້ກະຊວງໂຍທາທິການ - ຂົນສົ່ງຂອງລາວ, ກະຊວງຄົມມະນາຄົມ - ຂົນສົ່ງຫວຽດນາມ, ຄະນະກໍາມະການປະຊາຊົນແຂວງຮ່າຕິ້ງ ເປັນເຈົ້າການປະສານສົມທົບກັບກັບບັນດາກະຊວງ,ຂະແໜງການ, ທ້ອງຖິ່ນ ທີ່ກ່ຽວຂ້ອງຂອງສອງຝ່າຍ ເປັນເອກະພາບດ້ານຮູບການ ເພື່ອລາຍງານນາຍົກລັດຖະມົນຕີສອງປະເທດ ພິຈາລະນາຕົກລົງ.

ງ. ກ່ຽວກັບເສັ້ນທາງ ແດ່ພູທິດເຜິ້ງ ທານາຊອນ:

ມອບໃຫ້ກະຊວງການເງິນສອງປະເທດ ເປັນເຈົ້າການປະສານສົມທົບກັບບັນດາຂະແໜງການ ທີ່ກ່ຽວຂ້ອງຂອງສອງຝ່າຍ ປຶກສາຫາລືເປັນເອກະພາບດ້ານຮູບການ ຕາມທິດຂອງລັດຖະບານລາວ ກູ້ຢືມທຶນຈາກບັນດາທະນາຄານທຸລະກິດຫວຽດນາມ ເພື່ອມາຈັດຕັ້ງປະຕິບັດໂຄງການ. ລັດຖະບານຫວຽດນາມ ຖົມຊົມອັດຕາດອກເບ້ຍທີ່ຜິດດ່ຽງ, ສອດຄ່ອງກັບຄວາມສາມາດດ້ານງົບປະມານຂອງແຕ່ລະປະເທດ, ນໍາສະເໜີລາຍງານນາຍົກລັດຖະມົນຕີສອງປະເທດ ພິຈາລະນາຕົກລົງ.

ຈ. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ກວດກາ, ສະຫຼຸບຖອດຖອນບົດຮຽນການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດຮູບການກວດກາ **"ປ່ອງດຽວ, ຈຸດດຽວ"** ຢູ່ດ່ານຊາຍແດນສາກົນແດນສະຫວັນ - ລາວບາວ ເພື່ອສຶກສາຄວາມເປັນໄປໄດ້ໃນການເປີດກວ້າງຮູບແບບການກວດກາດັ່ງກ່າວ ໄປຍັງບັນດາດ່ານຊາຍແດນສາກົນອື່ນ ຕາມຈິດໃຈສັນຍາ GMS.

4. ໃນຂົງເຂດອຸດສາຫະກໍາ:

ກ. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ຜັນຂະຫຍາຍບົດບັນທຶກ ລະຫວ່າງ ສອງລັດຖະບານ ວ່າດ້ວຍການພັດທະນາບັນດາໂຄງການເຂື່ອນໄຟຟ້າ ຢູ່ລາວ ແລະ ການຊື້-ຂາຍໄຟຟ້າ ລະຫວ່າງ ສອງປະເທດ ຮອດປີ 2030 ທີ່ໄດ້ເຊັນກັນ ຄັ້ງວັນທີ 05 ຕຸລາ 2016; ສືບຕໍ່ເຈລະຈາ ແລະ ກ້າວໄປເຖິງການລົງນາມໃນເອກະສານຕ່າງໆແນໃສ່ຫັນບົດບັນທຶກດັ່ງກ່າວ ໃຫ້ເປັນອັນລະອຽດ ເພື່ອສ້າງເງື່ອນໄຂສະດວກໃຫ້ແກ່ການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດ.

ຂ. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ເອົາໃຈໃສ່ຊີ້ນໍາໜ່ວຍງານທີ່ກ່ຽວຂ້ອງ ແກ້ໄຂຂໍ້ຫຍຸ້ງຍາກ, ຂ້ອງຄາ ເພື່ອຊຸກຍູ້ຄວາມຄືບໜ້າຂອງໂຄງການໄຟຟ້ານໍ້າຕົກ ແລະ ບໍ່ແຮ່.

ຄ. ຕໍ່ກັບໂຄງການເຂື່ອນໄຟຟ້າ ມີລີ-ນໍ້າໂມ້ 1, ສອງຝ່າຍ ເປັນເອກະພາບຮຽກຮ້ອງໃຫ້ເຈົ້າຂອງໂຄງການ ສໍາເລັດບົດລາຍງານການຕີລາຄາປະເມີນຜົນກະທົບຕໍ່ສິ່ງແວດລ້ອມ-ສັງຄົມຂອງໂຄງການ ບົນດິນແດນຂອງລາວ ຢ່າງລະອຽດ, ນໍາລາຍງານລັດຖະບານສອງປະເທດ ພິຈາລະນາ, ຕົກລົງໃນການລົງນາມໃນສັນຍາ ລະຫວ່າງ ສອງລັດຖະບານ ວ່າດ້ວຍການຮ່ວມມືພັດທະນາໂຄງການດັ່ງກ່າວ.

5. ການຮ່ວມມືດ້ານກະສິກໍາ-ປ່າໄມ້ ແລະ ພັດທະນາຊົນນະບົດ:

ກ. ສອງຝ່າຍ ຊຸກຍູ້ການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດໂຄງການຮ່ວມມື ກ່ຽວກັບການແບ່ງເຂດກະສິກໍາ, ພັດທະນາຊົນນະບົດໃໝ່, ຊົນລະປະທານ ຢູ່ສອງແຂວງຫົວພັນ ແລະ ຊຽງຂວາງ.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09869708

ຂ. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ເພີ່ມທະວີການຮ່ວມມືຄົ້ນຄ້ວາດ້ານວິທະຍາສາດ, ຖ່າຍທອດເຕັກໂນໂລຊີ, ໃຫ້ຄໍາປຶກສາ ໃນຂົງເຂດກະສິກໍາ ແລະ ພັດທະນາຊົນນະບົດ; ສ້າງ ແລະ ຈັດຕັ້ງຜັນຂະຫຍາຍແຜນການຮ່ວມມື, ຝຶກອົບຮົມ ແລະ ແລກປ່ຽນບົດຮຽນ ໃນການຄຸ້ມຄອງປົກປັກຮັກສາປ່າໄມ້, ສະກັດກັ້ນການຕັດໄມ້ທໍາລາຍປ່າ, ປົກປັກຮັກສາຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ, ກັກກັນສຸຂາອະນາໄມພືດ-ສັດ, ການປະມົງ, ຊົນລະປະທານ ແລະ ວຽກງານສົ່ງເສີມກະສິກໍາ.

ຄ. ສອງຝ່າຍ ຊຸກຍູ້ ແລະ ສ້າງເງື່ອນໄຂສະດວກໃຫ້ແກ່ວິສາຫະກິດສອງປະເທດ ລົງທຶນໃນຂົງເຂດກະສິກໍາ ທີ່ນໍາໃຊ້ເຕັກໂນໂລຊີທັນສະໄໝ.

6. ການຮ່ວມມືດ້ານຊັບພະຍາກອນທໍາມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ:

ກ. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ເພີ່ມທະວີການຮ່ວມມື, ສົມທົບກັນຢ່າງແໜ້ນແຟ້ນ ກັບບັນດາປະເທດ, ບັນດາອົງການຈັດຕັ້ງສາກົນ ທີ່ກ່ຽວຂ້ອງ ເພື່ອຄຸ້ມຄອງ, ນໍາໃຊ້ແຫລ່ງນໍ້າ, ຊັບໃນນໍ້າຂອງແມ່ນໍ້າຂອງ ຢ່າງມີປະສິດທິຜົນ ແລະ ຍືນຍົງ, ຮັບປະກັນຜົນປະໂຫຍດຢ່າງກົມກຽວ ໃຫ້ແກ່ບັນດາປະເທດ ອະນຸພາກພື້ນແມ່ນໍ້າຂອງ ພ້ອມທັງມີກົນໄກປະສານງານ ລະຫວ່າງ ສອງຝ່າຍ ແລະ ແຕ່ລະຝ່າຍ ທີ່ກ່ຽວຂ້ອງ ເພື່ອຕິດຕາມ, ກວດກາຢ່າງແໜ້ນແຟ້ນ ກ່ຽວກັບຜົນກະທົບຕ່າງໆ.

ຂ. ສອງຝ່າຍ ຊຸກຍູ້ການຮ່ວມມືກັບຄົ້ນຄ້ວາວິທະຍາສາດໃນຂົງເຂດທໍລະນີສາດ ແລະ ແຮ່ທາດ, ຊັບພະຍາກອນ, ສິ່ງແວດລ້ອມ...; ຜັນຂະຫຍາຍການສໍາຫລວດແຮ່ທາດ ແລະ ສ້າງແຜນທີ່ທໍລະນີສາດ ມາດຕາສ່ວນ 1/200.000 ເຂດບໍລິຄໍາໄຊ-ໄຊສົມບູນ.

7. ການຮ່ວມມືໃນຂົງເຂດວິທະຍາສາດ, ເຕັກໂນໂລຊີ

ກ. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ປະສານສົມທົບກັນຈັດຕັ້ງປະຕິບັດບັນດາໂຄງການຄົ້ນຄ້ວາວິທະຍາສາດ ແລະ ພັດທະນາເຕັກໂນໂລຊີ ລະຫວ່າງ ສອງປະເທດ ໂດຍສຸມໃສ່ບັນດາຂົງເຂດ ເຊັ່ນ: ກະສິກໍາ-ເຕັກໂນໂລຊີທັນສະໄໝ, ທໍລະນີສາດ-ແຮ່ທາດ, ພະລັງງານທົດແທນ-ວັດສະດຸໃໝ່, ມາດຖານຄຸນນະພາບ, ຄວາມປອດໄພດ້ານລັງສີ-ນິວເຄຼຍ, ຊັບສິນທາງປັນຍາ.

ຂ. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ຊຸກຍູ້ເພີ່ມທະວີການຮ່ວມມືດ້ານຄວາມສາມາດໃນການຄຸ້ມຄອງ, ສ້າງນະໂຍບາຍ, ຄົ້ນຄ້ວາວິທະຍາສາດ ແລະ ຜັນຂະຫຍາຍເຕັກໂນໂລຊີ ໃຫ້ແກ່ກະຊວງວິທະຍາສາດ-ເຕັກໂນໂລຊີ ແລະ ສະພາວິທະຍາສາດແຫ່ງຊາດລາວ.

ມາດຕາ 4
ການຮ່ວມມືດ້ານການສຶກສາ, ກໍ່ສ້າງ ແລະ ພັດທະນາຊັບພະຍາກອນມະນຸດ

1. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ນໍາເອົາເນື້ອໃນບັນດາຜະລິດຕະພັນ ຂອງໂຄງການປະຫວັດສາດສາຍພົວພັນພິເສດ ລາວ-ຫວຽດນາມ ເຂົ້າໃນຫລັກສູດການສິດສອນ ຢູ່ໂຮງຮຽນຕ່າງໆ ຂອງສອງປະເທດ; ສືບຕໍ່ປ່ຽນແປງໃໝ່, ເປັນເອກະພາບໃນການຄຸ້ມຄອງບັນດາຮູບການກໍ່ສ້າງນັກສຶກສາລາວ ທີ່ຮຽນ ຢູ່ຫວຽດນາມ ເພື່ອຍົກສູງຄຸນນະພາບໃນການກໍ່ສ້າງ ແລະ ພັດທະນາຊັບພະຍາກອນມະນຸດ.

2. ລັດຖະບານຫວຽດນາມ ໃຫ້ທຶນການສຶກສາແກ່ພະນັກງານ, ນັກສຶກສາລາວ ໄປຮຽນຢູ່ຫວຽດນາມ ຈໍານວນ 1.000 ທຶນ, ຮຽນລະບົບປະລິນຍາຕີ, ເໜືອປະລິນຍາຕີ ແລະ ບໍາລຸງໄລຍະສັ້ນ (ນັບທັງທຶນປ້ອງກັນຊາດ-ປ້ອງກັນຄວາມສະຫງົບ; 40 ທຶນ ໃຫ້ແກ່ລູກຫລານຊາວຫວຽດນາມຕ່າງດ້າວ ຢູ່ລາວ ແລະ 10 ທຶນ ມອບໃຫ້ສະຖານທູດຫວຽດນາມ ປະຈໍາລາວ ເປັນເຈົ້າການປະສານສົມທົບກັບກະຊວງສຶກສາທິການ ແລະ ກິລາລາວ ຄັດເລືອກ).

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09869708

ປີ 2017, ສອງຝ່າຍ ເຫັນດີເປັນເອກະພາບ ເພີ່ມທຶນບຳລຸງໄລຍະສັ້ນ ໃຫ້ແກ່ພະນັກງານ, ລັດຖະກອນ ຂອງລາວ ຈຳນວນ 246 ທຶນ.

ແຜນການບຳລຸງສ້າງພະນັກງານ, ນັກສຶກສາລາວ ຢູ່ຫວຽດນາມ ປະຈຳປີ 2017 ໄດ້ລະບຸໄວ້ ໃນສາລະບານເລກ 1 ຄັດຕິດຂໍ້ຕົກລົງສະບັບນີ້.

3. ລັດຖະບານລາວ ໃຫ້ທຶນການສຶກສາແກ່ພະນັກງານ, ນັກສຶກສາຫວຽດນາມ ຈຳນວນ 60 ທຶນ, ຮຽນລະບົບປະລິນຍາຕີ, ເໜືອປະລິນຍາຕີ ແລະ ບຳລຸງໄລຍະສັ້ນ ຢູ່ລາວ.

4. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ຊຸກຍູ້ການສິດສອນພາສາຫວຽດ ຢູ່ລາວ; ສົ່ງເສີມພະນັກງານລາວ ຮຽນພາສາຫວຽດ ແລະ ພະນັກງານຫວຽດນາມ ຮຽນພາສາລາວ; ສົ່ງເສີມບັນດາທ້ອງຖິ່ນທີ່ມີຊາຍແດນຮ່ວມກັນ ແລະ ທ້ອງຖິ່ນແຂວງຄູ່ຮ່ວມສ່ຽວ ເພີ່ມທະວີການແລກປ່ຽນປະສົບການ, ຝຶກອົບຮົມວິຊາສະເພາະ ແລະ ບຳລຸງພາສາ ເພື່ອຮັບໃຊ້ຄວາມຕ້ອງການຂອງວຽກງານ.

5. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ປະສານສົມທົບກັນຈັດຕັ້ງປະຕິບັດໂຄງການທົດລອງສອນສອງພາສາ ລາວ-ຫວຽດ ໃນໂຮງຮຽນຫງວຽນ ຢູ່ ທີ່ນະຄອນຫຼວງວຽງຈັນ, ສປປ ລາວ ໄລຍະ 2014-2020 ແລະ ໂຄງການຮຽບຮຽງຫຼັກສູດສອນພາສາຫວຽດ ແລະ ປື້ມຄູ່ມືຂອງຄູອາຈານ ເປັນພາສາຫວຽດ (ທົດລອງຕົວຈິງ) ເລີ່ມແຕ່ ຫ້ອງປໍ 1 ຮອດ ຫ້ອງ ມໍ 7 ໃຫ້ແກ່ນັກຮຽນລາວ ຢູ່ລາວ; ພິຈາລະນາເພີ່ມອັດຕາເບ້ຍລ້ຽງ ໃຫ້ແກ່ນັກຮຽນລາວ ທີ່ຮຽນ ຢູ່ຫວຽດນາມ ແລະ ນັກຮຽນຫວຽດນາມ ທີ່ຮຽນ ຢູ່ລາວ ໃນປີ 2017.

6. ສອງຝ່າຍ ແລກປ່ຽນເປັນເອກະພາບ ເພື່ອລົງນາມໃນອານຸສັນຍາຮ່ວມມືບຳລຸງສ້າງພະນັກງານ ໄລຍະ 2017-2021 ປ່ຽນແທນອານຸສັນຍາຮ່ວມມືບຳລຸງສ້າງພະນັກງານ ໄລຍະ 2012-2017 ທີ່ມີຜົນບັງຄັບໃຊ້ ໝົດອາຍຸໃນວັນທີ 09 ກຸມພາ 2017.

7. ລັດຖະບານຫວຽດນາມ ສືບຕໍ່ສົ່ງຄູອາຈານ ມາສິດສອນພາສາຫວຽດ ຢູ່ລາວ; ຊ່ວຍງົບປະມານ ເພື່ອບຳລຸງການສອນພາສາຫວຽດ ໃຫ້ແກ່ນັກສຶກສາລາວ ໄລຍະ 4 ເດືອນ ຢູ່ລາວ ກ່ອນຈະໄປຮຽນ ຢູ່ຫວຽດນາມ.

ມາດຕາ 5
ການຮ່ວມມືໃນຂົງເຂດອື່ນໆ

1. ສອງຝ່າຍ ປະສານສົມທົບກັນກຳນົດສະຖານທີ່ປູກສ້າງສວນອຸທິຍານ ປະທານ ໂຮ່ຈິມິນ ຢູ່ນະຄອນຫລວງວຽງຈັນ ໃຫ້ສຳເລັດ; ກະກຽມເປັນຢ່າງດີ: ບັນດາກິດຈະກຳສົມລະປະວັນນະຄະດີ, ການເຄື່ອນໄຫວສົ່ງເສີມການທ່ອງທ່ຽວ, ການແລກປ່ຽນບັນດາກິດຈະກຳດ້ານກິລາ, ສື່ມວນຊົນ, ວິທະຍຸ-ໂທລະພາບ ໃນໂອກາດຄົບຮອບ 55 ປີ ສະເຫຼີມສະຫຼອງວັນສ້າງຕັ້ງສາຍພົວພັນການທູດ ແລະ ຄົບຮອບ 40 ປີ ວັນເຊັນສົນທິສັນຍາຮ່ວມມືມິດຕະພາບ ລະຫວ່າງ ລາວ ແລະ ຫວຽດນາມ. ສອງຝ່າຍ ປະສານສົມທົບກັນຈັດຕັ້ງວັນທ່ອງທ່ຽວວັດທະນະທຳຫວຽດນາມ ຢູ່ລາວ ແລະ ວັນທ່ອງທ່ຽວວັດທະນະທຳລາວ ຢູ່ຫວຽດນາມ ໄປພ້ອມໆກັນ.

2. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ສົ່ງເສີມບັນດາກະຊວງ, ຂະແໜງການ, ອົງການຈັດຕັ້ງ, ທ້ອງຖິ່ນ ແລະ ບັນດາວິສາຫະກິດຂອງສອງປະເທດ ໃຫ້ການຊ່ວຍເຫຼືອເຊິ່ງກັນ ແລະ ກັນ ໃນບັນດາຂົງເຂດທີ່ສອງຝ່າຍມີທ່າແຮງ; ຝ່າຍຫວຽດນາມ ສືບຕໍ່ໃຫ້ການຊ່ວຍເຫລືອ ຕາມຄວາມສາມາດຂອງຕົນ ໃຫ້ແກ່ບັນດາກະຊວງ, ຂະແໜງການ, ອົງການຈັດຕັ້ງ ແລະ ທ້ອງຖິ່ນຕ່າງໆ ໃຫ້ແກ່ລາວ.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09869708

3. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ຊຸກຍູ້ການຮ່ວມມືໃນຂົງເຂດກົດໝາຍ ແລະ ຍຸຕິທຳ, ຕັ້ງໜ້າຈັດຕັ້ງປະຕິບັດ ສະຫຼຸບກອງປະຊຸມເປີດກ້ວາງວຽກງານຍຸຕິທຳ ລາວ-ຫວຽດນາມ ຄັ້ງທີ 3 ຂອງບັນດາແຂວງ ທີ່ມີຊາຍແດນຮ່ວມກັນ; ຍົກສູງປະສິດທິຜົນການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດສົນທິສັນຍາ ວ່າດ້ວຍການຊ່ວຍເຫຼືອທາງດ້ານຍຸຕິທຳ ກ່ຽວກັບແພ່ງ ແລະ ອາຍາ ລະຫວ່າງ ສປປ ລາວ ແລະ ສສ ຫວຽດນາມ ທີ່ໄດ້ເຊັນກັນຄັ້ງວັນທີ 06 ກໍລະກົດ 1998. ເພີ່ມທະວີການຮ່ວມມືກໍ່ສ້າງ, ບຳລຸງຍົກລະດັບຄວາມຮູ້ຄວາມສາມາດ ໃຫ້ແກ່ພະນັກງານກົດໝາຍ ແລະ ຍຸຕິທຳຂອງສອງຝ່າຍ; ຊຸກຍູ້ຄວາມຄືບໜ້າໃນການຈັດຕັ້ງຜັນຂະຫຍາຍໂຄງການຊ່ວຍໜູນສະຖາບັນຍຸຕິທຳຂອງລາວ.

4. ເພີ່ມທະວີການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດສັນຍາ ວ່າດ້ວຍການຮ່ວມມືດ້ານແຮງງານ ລະຫວ່າງ ສອງປະເທດຢ່າງມີປະສິດທິຜົນ, ສ້າງເງື່ອນໄຂສະດວກ ເພື່ອໃຫ້ແຮງງານລາວ ໄປເຮັດວຽກຢູ່ຫວຽດນາມ ແລະ ແຮງງານຫວຽດນາມ ມາເຮັດວຽກຢູ່ລາວ ບົນພື້ນຖານການພົວພັນພິເສດ ລະຫວ່າງ ສອງປະເທດ.

5. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ຊຸກຍູ້, ເພີ່ມທະວີ ແລະ ຮ່ວມມືໃນບັນດາຂົງເຂດ: ແຮງງານ, ວຽກເຮັດງານທຳ, ວິຊາຊີບ, ຜູ້ທີ່ມີຜົນງານ, ຫຼຸດຜ່ອນຄວາມທຸກຍາກ, ຮັກສາ ແລະ ດູແລເດັກນ້ອຍ ແລະ ກໍ່ສ້າງພະນັກງານ.

6. ສອງຝ່າຍ ສືບຕໍ່ຮ່ວມມືແລກປ່ຽນ, ແບ່ງປັນບົດຮຽນ ກ່ຽວກັບນະໂຍບາຍຄຸ້ມຄອງໄປສະນີ, ໂທລະຄົມມະນາຄົມ, ເຕັກໂນໂລຊີຂໍ້ມູນຂ່າວສານ, ຊຸກຍູ້ການຮ່ວມມືໃນລະບົບອິນເຕີເນັດ ໃຫ້ມີຄວາມປອດໄພ, ຊຸກຍູ້ສົ່ງເສີມການລົງທຶນໃນຂົງເຂດເຕັກໂນໂລຊີຂໍ້ມູນຂ່າວສານ-ການສື່ສານ, ພັດທະນາພື້ນຖານໂຄງລ່າງຂໍ້ມູນຂ່າວສານ, ສົມທົບກັນນຳໃຊ້ເຕັກໂນໂລຊີຂໍ້ມູນຂ່າວສານ-ການສື່ສານ ແນໃສ່ຊຸກຍູ້ການຮ່ວມມືໃນຂົງເຂດ ທີ່ກ່ຽວຂ້ອງອື່ນໆ.

ມາດຕາ 6
ທຶນຊ່ວຍເຫລືອລ້າ

1. ສອງຝ່າຍ ເຫັນດີເປັນເອກະພາບ ຕົວເລກທຶນຊ່ວຍເຫລືອລ້າຂອງຫວຽດນາມ ໃຫ້ແກ່ ລາວ ປີ 2017 ຈຳນວນ 850 ຕື້ດົ່ງ ເຊິ່ງໄດ້ຈັດສັນໄວ້ໃນສາລະບານເລກ 2 ຄັດຕິດຂໍ້ຕົກລົງສະບັບນີ້, ໃນນັ້ນ:

ກ. ທຶນປີ 2017 ແມ່ນ 560 ຕື້ດົ່ງ.

ຂ. ທຶນ ປີ 2016 ຈຳນວນ 290 ຕື້ດົ່ງ ໂອນມາປະຕິບັດໃນປີ 2017.

2. ສອງຝ່າຍ ປະສານສົມທົບກັນຈັດຕັ້ງການກວດກາບັນດາໂຄງການ ທີ່ນຳໃຊ້ທຶນຊ່ວຍເຫຼືອ ແນໃສ່ຕິດຕາມ, ຊຸກຍູ້ການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດ, ຮັບປະກັນຄວາມຄືບໜ້າ ແລະ ຄຸນນະພາບ ຢ່າງເປັນປົກກະຕິ; ປະສານສົມທົບກັນກວດກາ, ຕີລາຄາສະພາບຕົວຈິງຂອງບັນດາໂຄງການ ທີ່ໄດ້ສຳເລັດ, ມອບ-ຮັບ ແລະ ເອົາເຂົ້າສູ່ການນຳໃຊ້, ກຳນົດບັນດາກິດຈະການທີ່ຈຳເປັນ ຕ້ອງໄດ້ບູລະນະສ້ອມແປງ. ມອບໃຫ້ປະທານຄະນະກຳມະການຮ່ວມມື ສອງປະເທດ ນຳສະເໜີຕໍ່ສອງນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ເພື່ອພິຈາລະນາຕົກລົງ ກ່ຽວກັບການບຳລຸງຮັກສາ ແລະ ບູລະນະສ້ອມແປງບັນດາກິດຈະການ, ໂຄງການ ເຊິ່ງປະຈຸບັນ ໄດ້ຊຸດໂຊມ, ເປ່ເພ ພາຍຫຼັງທີ່ເອົາເຂົ້າສູ່ການນຳໃຊ້.

3. ສອງຝ່າຍ ສົມທົບກັນປ່ຽນແປງໃໝ່ ກ່ຽວກັບບັນດາກົນໄກ, ວິທີການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດ ແນໃສ່ຍົກສູງປະສິດທິຜົນການນຳໃຊ້ທຶນຊ່ວຍເຫຼືອລ້າຂອງຫວຽດນາມ ໃຫ້ແກ່ລາວ, ຫຼີກເວັ້ນການນຳໃຊ້ແບບກະແຈກກະຈາຍ, ດັດປັບບັນຊີລາຍການຂອງບັນດາໂຄງການ ທີ່ນຳໃຊ້ທຶນຊ່ວຍເຫຼືອລ້າ ຕາມທິດສຸມໃສ່ໃຫ້ບຸລິມະສິດບັນດາໂຄງການ ຢູ່ແຂວງຫົວພັນ, ຊຽງຂວາງ ແລະ ໂຄງການຈຸດສຸມ ຈຳນວນໜຶ່ງທີ່ຈຳເປັນ ຢູ່ແຂວງໄຊສົມບູນ.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09869708

ມາດຕາ 7
ຜົນສັກສິດ, ການປັບປຸງ, ດັດແກ້ເພີ່ມເຕີມ

1. ຂໍ້ຕົກລົງສະບັບນີ້ ມີຜົນສັກສິດ ນັບແຕ່ມື້ລົງລາຍເຊັນເປັນຕົ້ນໄປ ແລະ ມີຄຸນຄ່າຈົນເຖິງວັນປະກາດຜົນບັງຄັບໃຊ້ຂໍ້ຕົກລົງ ວ່າດ້ວຍແຜນການຮ່ວມມືທະວິພາຄີ ລະຫວ່າງ ລັດຖະບານສອງປະເທດປະຈໍາປີຕໍ່ໄປ.

2. ໃນເວລາຈັດຕັ້ງປະຕິບັດ, ຂໍ້ຕົກລົງສະບັບນີ້ ອາດມີການດັດແປງ, ປັບປຸງເພີ່ມເຕີມຕາມການຕົກລົງເປັນລາຍລັກອັກສອນຂອງສອງຝ່າຍ. ທຸກການດັດແກ້, ປັບປຸງເພີ່ມເຕີມ ແມ່ນສ່ວນໜຶ່ງ ທີ່ບໍ່ສາມາດຕັດແຍກອອກຈາກຂໍ້ຕົກລົງສະບັບນີ້ ແລະ ມີຜົນບັງຄັບໃຊ້ຕາມທີ່ໄດ້ກໍານົດໄວ້ໃນຂໍ້ 1 ມາດຕານີ້.

ເຮັດທີ່ນະຄອນຫຼວງຮ່າໂນ້ຍ, ສາທາລະນະລັດ ສັງຄົມນິຍົມຫວຽດນາມ, ວັນທີ 08 ກຸມພາ 2017 ເປັນສອງສະບັບ ດ້ວຍພາສາຫວຽດ ແລະ ພາສາລາວ ທັງສອງສະບັບລ້ວນແຕ່ມີຄຸນຄ່າເທົ່າທຽມກັນ, ແຕ່ລະຝ່າຍ ຮັກສາໄວ້ 01 ສະບັບ.

ຕາງໜ້າ
ລັດຖະບານແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ
ສັງຄົມນິຍົມຫວຽດນາມ

ຫງວຽນ ຈີ່ ຢຸງ
ລັດຖະມົນຕີ
ກະຊວງແຜນການ ແລະ ການລົງທຶນ

ຕາງໜ້າ
ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ
ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນລາວ

ສຸພັນ ແກ້ວມີໄຊ
ລັດຖະມົນຕີ
ກະຊວງແຜນການ ແລະ ການລົງທຶນ

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09869708

ສາລະບານເລກ 1

ແຜນບຳລຸງສ້າງພະນັກງານ, ນັກສຶກສາຢູ່ ສສ ຫວຽດນາມ ສຳລັບປີ 2017

ລ/ດ	ຂະແໜງການຕ່າງໆ	ຈຳນວນ	ໄລຍະຍາວ			ໄລຍະສັ້ນ		ເວລາ
			ຕີ	ໂທ	ເອກ	ຈຳນວນທືນ	ພະນັກງານ	
1	ຂົງເຂດ ການເມືອງ-ການປົກຄອງ (ຈັດຕັ້ງສູນກາງ)	290	60	30	10	190		
	ວຽກງານການເມືອງ		20	20	8	20	ພະນັກງານ	5 ເດືອນ
	ການປົກຄອງ		20	10	2	20	ພະນັກງານ	2 ເດືອນ
	ວຽກງານຈັດຕັ້ງ		20			15	ພະນັກງານ	3 ເດືອນ
	ວຽກງານໂຄສະນາອົບຮົມ					15	ພະນັກງານ	3 ເດືອນ
	ຄູການເມືອງການປົກຄອງ					20	ພະນັກງານ	3 ເດືອນ
	ວຽກງານແມ່ຍິງ					15	ພະນັກງານ	2 ເດືອນ
	ຍົກລະດັບວຽກງານກວດກາລັດ					20	ພະນັກງານ	3 ເດືອນ
	ຄະນະພົວພັນສູນກາງພັກ					15	ພະນັກງານ	2 ເດືອນ
	ວຽກງານແນວລາວສ້າງຊາດ					15	ພະນັກງານ	2 ເດືອນ
	ວຽກງານກຳມະບານ					15	ພະນັກງານ	2 ເດືອນ
	ວຽກງານຊົນເຜົ່າ (ກຊ ພາຍໃນ)					20	ພະນັກງານ	3 ເດືອນ
2	ຂົງເຂດປ້ອງກັນຊາດ-ປ້ອງກັນຄວາມສະຫງົບ	224	190	25	9	0		
	ປ້ອງກັນຄວາມສະຫງົບ		90	10	4			
	ປ້ອງກັນຊາດ		100	15	5			
3	ການສຶກສາ ແລະ ກິລາ	123	4	71	8	40	ພະນັກງານ	3 ເດືອນ
3.1	ສຶກສາ	74	0	66	8			
	ວິຊາ ຄະນິດສາດ (ອາຈານສອນ)			3	2			
	ວິຊາ ຟີຊິກສາດ (ອາຈານສອນ)			4	1			
	ວິຊາ ເຄມີສາດ (ອາຈານສອນ)			3	1			
	ວິຊາ ຊີວະສາດ (ອາຈານສອນ)			4				
	ວິຊາ ໄອທີ (ອາຈານສອນ)			5				
	ບໍລິຫານການສຶກສາ (ອາຈານສອນ)			3	1			
	ພາລະສຶກສາ (ອາຈານສອນ)			3				
	ວິຊາ ກົດໝາຍ (ອາຈານສອນ)			4				
	ວິຊາ ປ່າໄມ້ (ອາຈານສອນ)			3				
	ວິຊາ ກະສິກຳ (ອາຈານສອນ)			2				
	ວິຊາ ສັດຕະວະແພດ (ອາຈານສອນ)			3				
	ວິຊາ ກໍ່ສ້າງ (ອາຈານສອນ)			2				
	ວິຊາ ສິ່ງແວດລ້ອມ (ອາຈານສອນ)			3	1			
	ວິຊາ ຊົນລະປະທານ (ອາຈານສອນ)			3	1			
	ວິຊາ ໂຍທາ-ຂົນສົ່ງ (ອາຈານສອນ)			3	1			
	ວິຊາ ໄຟຟ້າ (ອາຈານສອນ)			3				
	ວິຊາ ກົນຈັກ (ອາຈານສອນ)			2				
	ວິຊາ ເອເລັກໂຕນິກ (ອາຈານສອນ)			2				
	ວິຊາ ພາສາສາດ-ວັດທະນະທຳ (ອາຈານສອນ)			3				
	ກິລາກາຍະກຳ-ປ້ອງກັນຊາດ			4				
	ບໍລິຫານຊັບພະຍາກອນມະນຸດ			4				
	ອົບຮົມຄູສອນວິຊາທຳມະຊາດ					40	ພະນັກງານ	3ເດືອນ
3.2	ກິລາ	9	4	5	0	0		
	ການຄຸ້ມຄອງກິລາ			1				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09869708

ລ/ດ	ຂະແໜງການຕ່າງໆ	ຈຳນວນ	ໄລຍະຍາວ			ໄລຍະສັ້ນ		ເວລາ
			ຕີ	ໂທ	ເອກ	ຈຳນວນທຶນ	ພະນັກງານ	
	ວິທະຍາສາດການກິລາ		2	2				
	ພະລະສຶກສາ			2				
	ແພດກິລາ		2					
4	**ສິລະປະ ແລະ ມະນຸດສາດ**	**33**	3	10	0	20		
4.1	**ສິລະປະ**	**7**	1	6	0	0		
	ດົນຕີ		1	1				
	ແຕ້ມ			2				
	ປັ້ນຫຼໍ່			1				
	ສິລະປະໂລຫະ			1				
	ວັດທະນະທຳ ແລະ ທ່ອງທ່ຽວ			1				
	ກາຍະສິນ		15				ນັກຮຽນ	
	ສິລະປະກຳປູ		15				ນັກຮຽນ	
4.2	**ມະນຸດສາດ**	**6**	2	4	0			
	ສາສະໜາວິທະຍາ		1					
	ຊົນເຜົ່າວິທະຍາ		1	2				
	ຄຸ້ມຄອງ ວັດທະນະທຳ			2				
	ວຽກງານສາລະບານ (ກຊ ພາຍໃນ)					20	ພະນັກງານ	2 ເດືອນ
5	**ວິທະຍາສາດສັງຄົມ,ຂໍ້ມູນຂ່າວສານ,ໜັງສືພິມ**	**124**	8	15	0	101		
5.1	**ວິທະຍາສາດສັງຄົມ**	**10**	2	8	0			
	ວັດທະນະທຳຊົນເຜົ່າ		2	1				
	ວາລະສານສາດ			1				
	ເສດຖະກິດ			2				
	ແຜນການ			2				
	ເສດຖະກິດການລົງທຶນ			2				
	ວຽກງານສະຖິຕິ					20	ພະນັກງານ	2 ເດືອນ
	ວຽກງານກວດກາປະເມີນຜົນ (ກຊ ພກ-ກທ)					20	ພະນັກງານ	2 ເດືອນ
	ປັນຍາສາທາວຽດປຸຍສະຖາບັນວິທະຍຸ ຫວຽດນາມ					1	ພະນັກງານ	8 ເດືອນ
	ວິໄຈ ແລະ ຄາດຄະເນການຂຶ້ນແຜນພັດທະນາເສດຖະກິດ					20	ພະນັກງານ	2 ເດືອນ
	ປັກລະດັບການຄຸ້ມຄອງໂຄງການ ການລົງທຶນ					20	ພະນັກງານ	2 ເດືອນ
5.2	**ຂ່າວສານ**	**14**	6	7	1	0		
	ການພິມ		2	1				
	ເຕັກໂນໂລຢີ ຂໍ້ມູນຂ່າວສານ			2				
	ເຕັກນິກສື່ສານ			2				
	ຂ່າວສານ			1				
	ສື່ໜີເອກະສານ		2	1	1			
	ຫໍສະໝຸດ		2					
	ເຕັກນິກຖ່າຍທອດໂທລະພາບ					20	ພະນັກງານ	3 ເດືອນ
6	**ບໍລິຫານທຸລະກິດ ແລະ ກົດໝາຍ**	**101**	12	23	6	60		
6.1	**ບໍລິຫານທຸລະກິດ**	**19**	8	10	1			
	ການຄຸ້ມຄອງ ແລະ ວິໄຈຂໍ້ມູນເສດຖະກິດ			1	1			
	ບັນຊີ-ກວດກາການເງິນ		2	2				
	ການເງິນ-ທະນາຄານ		1	2				
	ບໍລິຫານທຸລະກິດສາກົນ		2	2				
	ທຸລະກິດຫຼັກຊັບ		1	2				
	ປັກລະດັບວຽກງານກວດສອບ ແຫ່ງລັດ		2	1		20	ພະນັກງານ	3ເດືອນ
6.2	**ກົດໝາຍ**	**22**	4	13	5			
	ອາຊະຍາກອນວິທະຍາ ແລະ ການກວດສອບອາຊະຍະກຳ			2				
	ກົດໝາຍການປົກຄອງ		2	2	2			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09869708

ລ/ດ	ຂະແໜງການຕ່າງໆ	ຈຳນວນ	ໄລຍະຍາວ			ໄລຍະສັ້ນ		ເວລາ
			ສ	ໂທ	ເອກ	ຈຳນວນທຶນ	ພະນັກງານ	
	ກົດໝາຍການຄ້າ		1	3	1			
	ກົດໝາຍເສດຖະກິດ		1	3	2			
	ການພົວພັນຕ່າງປະເທດ			3	0			
	ວຽກງານໂອບະການ					20	ພະນັກງານ	3ເດືອນ
	ວຽກງານພາຍໃນ					20	ພະນັກງານ	3ເດືອນ
7	**ເຕັກໂນໂລຊີຂໍ້ມູນຂ່າວສານ ແລະ ການສື່ສານ**	13	5	7	1			
	ວິທະຍາສາດຄອມພິວເຕີ		1	3				
	ເຕັກນິກໂທລະຄົມ		2	2				
	ໄອທີ		2	2	1			
8	**ເຕັກນິກ ,ການຜະລິດ ,ການຄ້າ ແລະກໍ່ສ້າງ**	37	6	30	1			
8.1	**ວິສະວະກຳ ແລະ ການຄ້າ**		4	24	1	0		
	ການຄ້າສາກົນ			2				
	ການຄ້າພາຍໃນ			2				
	ເສດຖະກິດ ອຸດສາຫະກຳ			2				
	ເຕັກນິກໄຟຟ້າ			2				
	ກໍ່ສ້າງ			2				
	ກໍ່ສ້າງກິດຈະການໄຟຟ້ານ້ຳຕົກ			1				
	ຄຸ້ມຄອງ ແລະ ພັດທະນາແຫຼ່ງນ້ຳ			2				
	ການເດີນສາແຮ່ທາດ		1	2				
	ຄຸ້ມຄອງບໍ່ແຮ່			1	1			
	ຄຸ້ມຄອງພະລັງງານ			2				
	ອຸດກົ້ນບໍ່ແຮ່		1	2				
	ກໍ່ສ້າງກິດຈະການໃຕ້ດິນ		1	2				
	ທໍລະນີສາດ		1	2				
8.2	**ການຜະລິດ ແລະ ການປຸງແຕ່ງ**	2	0	2	0	0		
	ເຕັກໂນໂລຊີ ດ້ານອາຫານ-ຢາ ແລະ ການປຸງແຕ່ງ			2				
8.3	**ການກໍ່ສ້າງ**	6	2	4	0	0		
	ຄຸ້ມຄອງການກໍ່ສ້າງ		1	2				
	ສະຖາປັດ ຕະຍະກຳສາດ		1	2				
9	**ກະສິກຳ, ປ່າໄມ້,ການປະມົງ ແລະ ສັດຕະວະແພດ**	11	1	10	0	0		
9.1	**ກະສິກຳ**	6	0	6	0	0		
	ເສດຖະກິດກະສິກຳ ແລະ ພັດທະນາຊົນນະບົດ			2				
	ເຕັກນິກເຄື່ອງຈັກ ແລະ ອຸປະກອນກົນຈັກກະສິກຳປ່າໄມ້			1				
	ພືດພັນ ແລະ ເລືອກແນວປູກ			1				
	ລ້ຽງສັດ			2				
9.2	**ປ່າໄມ້**	1	0	1	0	0		
	ພືດພັນ ແລະ ເລືອກແນວພັນໄມ້			1				
9.3	**ການປະມົງ**	2	1	1	0	0		
	ການປະມົງ		1	1				
9.4	**ສັດຕະວະແພດ**	2	0	2	0	0		
	ສັດຕະວະແພດ			2				
10	**ສາທາລະນະສຸກ**	14	4	8	2	0		
	ທັນຕະແພດ		2	1				
	ບໍລິຫານສາທາລະນະສຸກ			2	2			
	ເພສັດຊະກັມພື້ນເມືອງ			2				
	ແພດສາດ		2	2				
11	**ສະຖາວັດຕິການ**	37	1	6	0	30		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

ລ/ດ	ຂະແໜງການຕ່າງໆ	ຈຳນວນ	ໄລຍະຍາວ			ໄລຍະສັ້ນ		ເວລາ
			ຕີ	ໂທ	ເອກ	ຈຳນວນທຶນ	ພະນັກງານ	
	ເສດຖະກິດແຮງງານ		1	1				
	ຄຸ້ມຄອງແຮງງານ			2		15	ພະນັກງານ	3 ເດືອນ
	ຝຶກອົບຮົມພັດທະນາສີມືແຮງງານ					15	ພະນັກງານ	3 ເດືອນ
	ວຽກງານປະກັນສັງຄົມ			2				
12	**ການບໍລິການ ແລະ ຂົນສົ່ງ**	**30**	**17**	**13**	**0**	**0**		
12.1	**ການບໍລິການ**	**10**	**4**	**6**	**0**	**0**		
	ບໍລິຫານທຸລະກິດການທ່ອງທ່ຽວ ແລະ ໂຮງແຮມ		1	1				
	ທ່ອງທ່ຽວວິທະຍາ		1	2				
	ເສດຖະກິດການທ່ອງທ່ຽວ		1	2				
	ພິພິທະພັນວິທະຍາ		1	1				
12.2	**ວຽກງານຂົນສົ່ງ**	**20**	**13**	**7**	**0**	**0**		
	ເຕັກນິກດ້ານການບິນ		2					
	ເຕັກນິກຫົວລົດໄຟ,ຕູ້ລົດໄຟ		2					
	ຈັດຕັ້ງຄຸ້ມຄອງການຂົນສົ່ງ		2	2				
	ຂົນສົ່ງທາງລົດໄຟ		2	1				
	ກໍ່ສ້າງທາງລົດໄຟ		2	2				
	ຄຸ້ມຄອງທາງລົດໄຟໃນເມືອງ		2					
	ຂົວທາງ ລົດໄຟ		1	2				
13	**ລູກຫຼານຊາວຫວຽດນາມຕ່າງດ້າວ**	**40**	**32**	**8**				
14	**ໂຄງການ 100**	**110**	**110**					
15	**ນັກສຶກສາລາວຮຽນເກັ່ງ ຢູ່ສສ ຫວຽດນາມ**	**12**		**12**				
16	**ນັກສຶກສາປີ ພະແນກພາສາຫວຽດ ມຊ**	**27**				**27**	**ນັກສຶກສາ**	**1 ປີຮຽນ**
17	**ອົບຮົມຄູສອນພາສາຫວຽດ**	**20**				**20**	**ພະນັກງານ**	**3 ເດືອນ**
	ລວມ	**1246**	**453**	**268**	**37**	**488**		

I. ຂົງເຂດການປົກຄອງ : 1022 ທຶນ
ບໍາລຸງໄລຍະສັ້ນ : 488 ທຶນ
ໄລຍະຍາວ: 534 ທຶນ, ໃນນີ້: ປະລິນຍາຕີ : 263 ທຶນ, ປະລິນຍາໂທ: 243 ທຶນ, ປະລິນຍາເອກ: 28 ທຶນ
II. ຂົງເຂດປ້ອງກັນຊາດ-ປ້ອງກັນຄວາມສະຫງົບ: 224 ທຶນ
ບໍາລຸງໄລຍະສັ້ນ: 0
ໄລຍະຍາວ: 224 ທຶນ, ໃນນີ້: ປະລິນຍາຕີ: 190 ທຶນ, ປະລິນຍາໂທ: 25 ທຶນ, ປະລິນຍາເອກ: 9 ທຶນ

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0989697708

ສາລະບານເລກ 2

ບັນດາກິດຈະການ, ໂຄງການ ທີ່ນຳໃຊ້ທຶນຊ່ວຍເຫຼືອຂອງລັດຖະບານຫວຽດນາມ ໃຫ້ແກ່ລັດຖະບານ ລາວ ປີ 2017

ຫົວໜ່ວຍຄິດໄລ: ລ້ານດົ່ງຫວຽດນາມ

ລ/ດ	ກິດຈະການ, ໂຄງການ	ໄລຍະ ປະຕິບັດ	ມູນຄ່າ ໂຄງການ	ທຶນປີ 2016 ທີ່ຍັງບໍ່ທັນ ຈັດສັນ ໂອນ ມາປີ 2017	ທຶນປີ 2017	ທຶນລວມ
	ຈຳນວນທຶນທັງໝົດ			290,000	560,000	849,000
ກ	**ກໍ່ສ້າງພະນັກງານ, ນັກສຶກສາລາວ**	2017		10,700	229,300	240,000
I	ກໍ່ສ້າງພະນັກງານ, ນັກສຶກສາລາວຢູ່ຫວຽດ ນາມ (ລວມທັງປ້ອງກັນຊາດ, ປ້ອງກັນຄວາມສະຫງົບ ໄລຍະຍາວ, ໄລຍະສັ້ນ ແລະ ບັນດາທ້ອງຖິ່ນຂອງ ລາວ ຢູ່ເຂດສາມລ່ຽມພັດທະນາສາມປະເທດ CLV)			10,700	227,000	237,700
II	ສະໜັບສະໜູນກອງປະຊຸມໃຫຍ່ຂອງນັກສຶກສາລາວ ທີ່ຮຽນຢູ່ຫວຽດນາມ			0	300	300
III	ຊ່ວຍໜູນບຳລຸງພາສາຫວຽດຢູ່ລາວ ໃຫ້ແກ່ນັກສຶກສາ ລາວ ທີ່ໄດ້ຮັບການຄັດເລືອກສົ່ງໄປຮຽນຫວຽດນາມ			0	2,000	2,000
ຂ	**ບັນດາກິດຈະການ, ໂຄງການ**			178,800	305,141	483,941
I	ບັນດາໂຄງການຊຳລະຊາດຕິດ ແລະປະຕິບັດສຳເລັດ[1].			16,170	92,641	108,811
1	ໂຄງການກໍ່ສ້າງຫໍ່ບ້ານມິດຕະພາບຊາຍແດນລາວ-ຫວຽດນາມ ທີ່ເມືອງຄຳເກີດ, ແຂວງບໍລິຄຳໄຊ	2013-2015	75,264	3,805	0	3,805
2	ໂຄງການກໍ່ສ້າງສູນບໍລິການເຕັກນິກກະສິກຳ ແຂວງຊຽງຂວາງ	2014-2015	35,163	1,963	0	1,963
3	ໂຄງການກໍ່ສ້າງດ່ານກວດກາຊາຍແດນດາກຕາອອກ, ເມືອງດາກຈຶງ, ແຂວງເຊກອງ	2014-2015	49,649	2,549	0	2,549
4	ໂຄງການປະກອບເພີ່ມເຕີມໂຕະ-ຕັ່ງ ໃຫ້ແກ່ສະຖາບັນການ ເມືອງ-ການປົກຄອງແຫ່ງຊາດລາວ	2015-2016	6,653	353	0	353
5	ໂຄງການສຳຫລວດແຮ່ທາດ ແລະສ້າງແຜນທີ່ທໍລະນີສາດ ມາດຕາສ່ວນ 1/200.000 ຕອນເໜືອວຽງຈັນ-ໃຕ້ຫລວງພະບາງ	2013-2017	69,900	7,500	0	7,500
6	ໂຄງການສ້າງຖານຂໍ້ມູນຂ່າວສານພູມສັນຖານ ຮັບໃຊ້ ການພັດທະນາ ເສດຖະກິດ-ສັງຄົມ ແລະຕິດຕາມ ຊັບພະຍາກອນ ທຳມະຊາດ ແລະ ສິ່ງແວດລ້ອມ ຢູ່ ສປປ ລາວ	2013-2017	183,800	0	22,800	22,800

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

ລ/ດ	ກິດຈະການ, ໂຄງການ	ໄລຍະ ປະຕິບັດ	ມູນຄ່າ ໂຄງການ	ທຶນປີ 2016 ທີ່ຍັງບໍ່ທັນ ຈັດສັນ ໂອນ ມາປີ 2017	ທຶນປີ 2017	ທຶນລວມ
7	ໂຄງການກໍ່ສ້າງສູນບໍາລຸງສ້າງພະນັກງານຄຸ້ມຄອງ ວິທະຍາສາດ ແລະເຕັກໂນໂລຊີຂອງລາວ	2014-2017	89,887	0	29,687	29,687
8	ເພີ່ມທະວີຄວາມສາມາດໃນການຄົ້ນຄ້ວາ ວິທະຍາສາດ ແລະ ຜັນຂະຫຍາຍເຕັກໂນໂລຊີ ໃຫ້ ແກ່ສະຖາບັນວິທະຍາສາດແຫ່ງຊາດລາວ ໄລຍະ 2014-2016	2015-2017	63,000	0	32,500	32,500
9	ໂຄງການສຶກສາຄວາມເປັນໄປໄດ້ເສັ້ນທາງດ່ວນ ວຽງ ຈັນ-ຮ່າໂນ້ຍ	2016-2017	5,600	0	5,100	5,100
10	ໂຄງການກໍ່ສ້າງໂຮງຮຽນມັດທະຍົມສົມບູນວຽງພູຄາ, ແຂວງຫລວງນໍ້າທາ	2013-2015	74,867	0	2,554	2,554
II	**ບັນດາໂຄງການສືບຕໍ່[2].**			**162,630**	**210,000**	**372,630**
1	ໂຄງການກໍ່ສ້າງໂຮງຮຽນມັດທະຍົມສົມບູນມິດຕະພາບ ອານຸວົງ ຢູ່ແຂວງໄຊສົມບູນ	2017-2018	88,678	40,000	0	40,000
2	ໂຄງການກໍ່ສ້າງສູນບໍລິການເຕັກນິກກະສິກໍາ ແຂວງ ຫົວພັນ	2016-2018	39,352	0	15,000	15,000
3	ໂຄງການກໍ່ສ້າງສະຖີວິທະຍຸ-ໂທລະພາບ ຢູ່ແຂວງ ສະຫວັນນະເຂດ	2016-2018	115,795	0	20,000	20,000
4	ໂຄງການກໍ່ສ້າງໂຮງໝໍມິດຕະພາບ ຢູ່ແຂວງຊຽງຂວາງ	2017-		40,000	20,000	60,000
5	ໂຄງການກໍ່ສ້າງໂຮງໝໍມິດຕະພາບ ຢູ່ແຂວງຫົວພັນ	2017-		40,000	20,000	60,000
6	ໂຄງການກໍ່ສ້າງລະບົບຊົນລະປະທານເມືອງໜອງບົກ, ແຂວງ ຄໍາມ່ວນ (ລວມທັງຖົມເຈື່ອນ)	2017-		20,000	10,000	30,000
7	ບູລະນະສ້ອມແປງຫໍພັກນັກສຶກສາຕ່າງປະເທດ ຢູ່ ມະຫາ ວິທະຍາໄລແຫ່ງຊາດ.	2017-		5,000	10,000	15,000
8	ໂຄງການກໍ່ສ້າງໂຮງຮຽນມັດທະຍົມສົມບູນ ມິດຕະພາບ ລາວ-ຫວຽດ ຢູ່ແຂວງສະຫວັນນະເຂດ	2017-		1,000	10,000	11,000
9	ໂຄງການກໍ່ສ້າງຂົວສະເອີດ, ດ່ານຊາຍແດນ ແດນ ສະຫວັນ-ລາວບາວ	2017-		5,130	10,000	15,130
10	ໂຄງການແປປຶ້ມ "ປັດນິພົນປະທານໂຮ່ຈິມິນ" ຈາກ ພາສາຫວຽດ ເປັນພາສາລາວ	2017-		1,000	5,000	6,000
11	ໂຄງການກໍ່ສ້າງສະຖານີຖ່າຍທອດວິທະຍຸ-ໂທລະພາບ ຢູ່ແຂວງ ໄຊສົມບູນ	2017-		10,000	5,000	15,000
12	ໂຄງການກໍ່ສ້າງໂຮງຮຽນມັດທະຍົມສົມບູນ ຢູ່ເທດ ສະບານເມືອງບຸນເໜືອ ແຂວງຜົ້ງສາລີ	2017-		0	10,000	10,000
13	ໂຄງການຍົກລະດັບ ແລະ ບູລະນະຊົນລະປະທານ ນໍ້າລ້ອງ, ເມືອງສົບເບົາ, ແຂວງຫົວພັນ	2017-		500	5,000	5,500

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09869708

ລ/ດ	ກິດຈະການ, ໂຄງການ	ໄລຍະ ປະຕິບັດ	ມູນຄ່າ ໂຄງການ	ທີ່ຍັງບໍ່ທັນ ຈັດສັນ ໂອນ ມາປີ 2017	ທຶນປີ 2017	ທຶນລວມ
14	ໂຄງການກໍ່ສ້າງສະຖານີຖ່າຍທອດວິທະຍຸ-ໂທລະພາບ ຢູ່ແຂວງ ບໍ່ແກ້ວ	2017-		0	10,000	10,000
15	ໂຄງການກໍ່ສ້າງໂຮງຮຽນວິຊາຊີບແຂວງບໍ່ແກ້ວ ໄລຍະ 2	2017-		0	10,000	10,000
16	ໂຄງການກໍ່ສ້າງໂຮງຮຽນມັດທະຍົມສົມບູນມິດຕະພາບ ລາວ-ຫວຽດ ໄລຍະ 2	2017-		0	5,000	5,000
17	ໂຄງການສ້າງແຜນແມ່ບົດຊົນລະປະທານ ຢູ່ ແຂວງ ຫົວພັນ ແລະ ຊຽງຂວາງ	2017-		0	5,000	5,000
18	ໂຄງການກໍ່ສ້າງສູນພາສາຫວຽດ ຢູ່ມະຫາວິທະຍາໄລ ສຸພານຸວົງ ແລະ ມະຫາວິທະຍາໄລ ຈຳປາສັກ.	2017-		0	5,000	5,000
19	ໂຄງການແບ່ງເຂດຜະລິດກະສິກຳຢູ່ແຂວງຫົວພັນ, ຊຽງຂວາງ	2017-		0	5,000	5,000
20	ໂຄງການກໍ່ສ້າງສະຖາບັນເສດຖະກິດ-ການເງິນດົງ ກຳ ຊ້ຽງ ໄລຍະ 3	2017-		0	10,000	10,000
21	ໂຄງການສ່ອຍໜູນສະຖາບັນຍຸຕິທຳລາວ	2017-			5,000	5,000
22	ໂຄງການສ້ອມແປງ ຈັກສູບນ້ຳຂອງໜ່ວຍ ຢູ່ ຊົນລະປະທານດົງໂພສີ ແລະ ທ່າພະ-ໜອງພົງ	2017-			5,000	5,000
23	ໂຄງການກໍ່ສ້າງສຳນັກງານຄະນະກຳມະການຮ່ວມມື ລາວ-ຫວຽດນາມ (ໂຄງການມິດຕະພາບ)	2017-			10,000	10,000
III	**ບັນດາໂຄງການໃໝ່**	**2017-**			**2,500**	**2,500**
1	ໂຄງການກໍ່ສ້າງໂຮງຮຽນພອນສະຫວັນ ຢູ່ຫາດລະບານ ໄພບລະຫວັນ, ແຂວງຊຽງຂວາງ				500	500
2	ໂຄງການປັບປຸງ, ຍົກລະດັບ ໂຮງໝໍແຂວງໄຊສົມບູນ				500	500
3	ໂຄງການກໍ່ສ້າງໂຮງຮຽນທະຫານ ແຂວງໄຊສົມບູນ				500	500
4	ໂຄງການກໍ່ສ້າງລະບົບຊົນລະປະທານ ຂະໜາດນ້ອຍ 04 ແຫ່ງ ຢູ່ 04 ບ້ານ ຂອງສອງເມືອງ (ອະນຸວົງ ແລະ ທ່າໂທມ), ແຂວງໄຊສົມບູນ				500	500
5	ສ້າງບົດສຶກສາຄວາມເປັນໄປໄດ້ ໂຄງການຍົກລະດັບ ເສັ້ນທາງ 18 B				500	500
6	ສ້າງບົດສຶກສາຄວາມເປັນໄປໄດ້ ໂຄງການທະລຸ ແລະ ກໍ່ສ້າງເສັ້ນທາງ ແຕ່ແຂວງໄຊສົມບູນ-ເຕເຕ-ພູກ່ອງ ເຂົ້າ- ຊໍາທໍ້ປ່າຄົງ				500	500
7	ສ້າງບົດສຶກສາຄວາມເປັນໄປໄດ້ ໂຄງການທະລຸ ແລະ ກໍ່ສ້າງເສັ້ນທາງ ແຕ່ບ້ານປຸງທ່າ-ລວງແມ່ນ້ຳທາງມາ-ບ້ານ ເພບລີ				500	500

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09869708

ລ/ດ	ກິດຈະກຳ, ໂຄງການ	ໄລຍະ ປະຕິບັດ	ມູນຄ່າ ໂຄງການ	ທຶນປີ 2016 ທີ່ຍັງບໍ່ທັນ ຈັດສັນ ໂອນ ມາປີ 2017	ທຶນປີ 2017	ທຶນລວມ
ຄ	ຊ່ອງທຶນ ຍັງບໍ່ໄດ້ຈັດສັນ[3]			100,500	24,559	125,059

ໝາຍເຫດ:

(1): ແຈ້ງແຜນທຶນ ຕາມຜົນການກວດກາຮັບຮອງ ແລະມອບ-ຮັບ.

(2): ຈະຈັດສັນທຶນໃຫ້ ກໍ່ຕໍ່ເມື່ອໂຄງການໄດ້ຖືກຮັບຮອງ ຕາມລະບຽບການ.

(3): ຝ່າຍລາວ ມອບສິດໃຫ້ຝ່າຍຫວຽດນາມ ດຳເນີນຈັດສັນຊ່ອງທຶນດັ່ງກ່າວ ແກ່ບັນດາໂຄງການ ແລະແຈ້ງໃຫ້ແກ່ຝ່າຍລາວຮັບຊາບ.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09869708